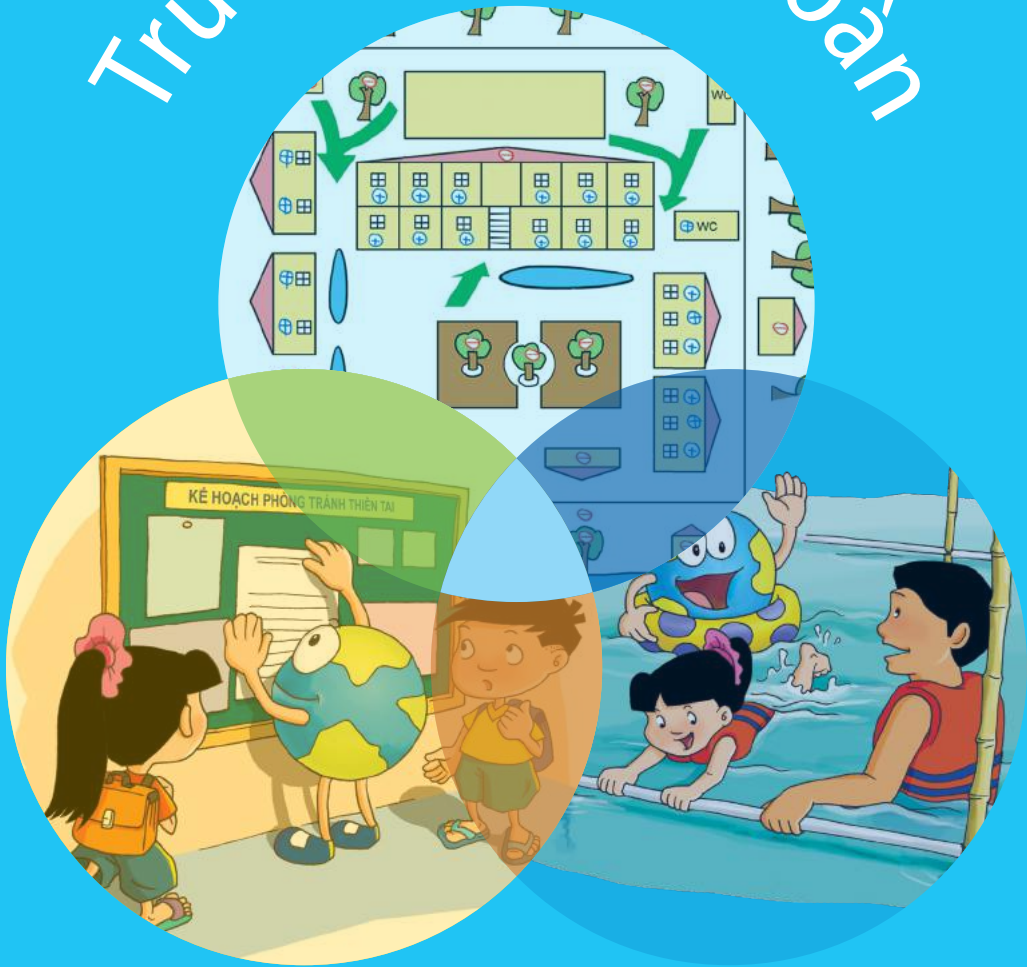


Hướng dẫn Xây dựng Trường học An toàn



LIVE & LEARN
For Environment and Community



Norad

Tài liệu được xây dựng bởi Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn), Tổ chức Plan tại Việt Nam, với sự hợp tác của Hội Chữ thập đỏ Đức (GRC) và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (VNRC)

Tài liệu được xây dựng với sự tài trợ của Cơ quan Hợp tác Phát triển Na uy (NORAD), trong khuôn khổ dự án Xây dựng trường học an toàn trước thiên tai và biến đổi khí hậu

Đề biết thêm thông tin, mời liên hệ:

Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn)

Số 24, Làng Kiến trúc phong cảnh, Ngõ 45A Võng Thị, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84-4 3718 5930 • Fax: +84-4 3718 6494

Email: vietnam@livelearn.org

Website: www.livelearn.org, www.thehexanh.net

Tổ chức Plan tại Việt Nam

Tầng 2, Tòa nhà Hoà Bình - 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Tel: +84-4 3822 0661 • Fax: +84-4 3822 3004

Email: vietnam.co@plan-international.org

Website: www.plan-international.org/vietnam



Hướng dẫn Xây dựng Trường học An toàn



LIVE & LEARN
For Environment and Community



German
Red
Cross



Norad

Nội dung

TỪ VIẾT TẮT	3
GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU	4
PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN	6
1. “Trường học an toàn” là gì?	7
2. Tại sao cần xây dựng Trường học an toàn	7
3. Nội dung Trường học an toàn	9
4. Các bên liên quan để tham gia xây dựng Trường học an toàn	10
5. Các bước xây dựng Trường học an toàn	11
PHẦN 2: CÁC BƯỚC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN	12
1. Giới thiệu cho giáo viên và học sinh về thiên tai và trường học an toàn	14
2. Thành lập Ban quản lý thiên tai của trường học	15
3. Đánh giá tình trạng an toàn của trường học	16
4. Xây dựng và phổ biến Kế hoạch trường học an toàn	19
5. Thực hiện Kế hoạch Trường học an toàn	21
6. Theo dõi, đánh giá và cập nhật Kế hoạch Trường học an toàn:	24
DANH MỤC PHỤ LỤC	25
DANH MỤC ẢNH	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26
NỘI DUNG PHỤ LỤC	27

Từ viết tắt

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BQL	Ban quản lý thiên tai của trường học
CSVC	Cơ sở vật chất
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GRC	Hội Chữ thập đỏ Đức
Live & Learn	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng
NTKN	Nhận thức kinh nghiệm
Plan	Tổ chức Plan tại Việt Nam
PC&GNTT	Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai
QLTT	Quản lý thiên tai
TCQL	Tổ chức quản lý
THAT	Trường học an toàn
THCS	Trung học cơ sở
UNESCO	Tổ chức giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hiệp quốc
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc
VNRC	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Giới thiệu về tài liệu



Mục tiêu của tài liệu

Tài liệu “Hướng dẫn xây dựng Trường học an toàn” được biên soạn nhằm cung cấp kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp giúp các trường học nâng cao năng lực phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai (PC&GNTT). Tài liệu cung cấp các công cụ để trường học đánh giá tình trạng an toàn của mình, từ đó xây dựng được kế hoạch với các giải pháp cụ thể, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh, giáo viên trước thiên tai và biến đổi khí hậu.



Phương pháp xây dựng tài liệu

Tài liệu được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các phương pháp và kinh nghiệm thực hiện từ nhiều tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên Hiệp Quốc (UNESCO), Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), Tổ chức cứu trợ trẻ em, Seeds India,... nhằm đảm bảo trường học được an toàn trước, trong và sau thiên tai tại nhiều quốc gia và khu vực.

Tài liệu cũng được biên soạn dựa trên những kinh nghiệm thực tế rút ra trong quá trình thử nghiệm và áp dụng mô hình trường học an toàn tại Huế, Quảng Trị, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu của Hội Chữ thập đỏ Đức (GRC), tổ chức Plan và Live & Learn. Bên cạnh đó, các tổ chức đã thực hiện các buổi thảo luận, phỏng vấn, và tham vấn các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực quản lý thiên tai tại Việt Nam.



Đối tượng sử dụng

Tài liệu này dành cho các cán bộ quản lý giáo dục, ban giám hiệu và giáo viên để xây dựng Trường học an toàn (THAT) hơn trước thiên tai và biến đổi khí hậu.



Nội dung của tài liệu

Tài liệu bao gồm ba phần chính:

Phần 1: Giới thiệu về Trường học an toàn

1. Trường học an toàn là gì?
2. Tại sao cần xây dựng Trường học an toàn?
3. Nội dung Trường học an toàn
4. Các bên liên quan tham gia xây dựng Trường học an toàn
5. Các bước để xây dựng Trường học an toàn

Phần 2: Các bước xây dựng Trường học an toàn

1. Giới thiệu cho giáo viên và học sinh về xây dựng Trường học an toàn
2. Thành lập ban quản lý thiên tai của trường học
3. Thực hiện đánh giá mức độ an toàn của trường học
4. Xây dựng và phổ biến Kế hoạch Trường học an toàn
5. Triển khai thực hiện Kế hoạch Trường học an toàn
6. Theo dõi, đánh giá và cập nhật Kế hoạch Trường học an toàn

Phần 3:

Phụ lục các tài liệu hướng dẫn chi tiết

Phần

1

GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN

1

“Trường học an toàn” là gì?¹

Trường học an toàn trước thiên tai và biến đổi khí hậu là môi trường giáo dục có đủ điều kiện để đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, các cán bộ nhân viên trong trường (những người đang làm việc trong trường) và cơ sở vật chất phục vụ dạy và học trong mọi điều kiện của thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu.

Nói một cách khác, xây dựng “Trường học an toàn” (hay làm trường học an toàn hơn) là một quá trình nỗ lực để đảm bảo sự an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh, giáo viên và các cán bộ nhân viên trong trường trước bất kỳ thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu nào.

2

Tại sao cần xây dựng Trường học an toàn?

Việt Nam là một trong những quốc gia thường xuyên chịu tác động bởi thiên tai. Trong đó, phổ biến và nghiêm trọng nhất là bão, lũ, lụt, sạt lở đất, giông và sét,... Thiên tai đã tàn phá rất nhiều công trình, gây ra thiệt hại về tính mạng, tài sản của cộng đồng và xã hội. Trong đó, các cơ sở giáo dục như trường học, các trung tâm giáo dục thường xuyên,... phải hứng chịu những tổn thất nặng nề.

Để nâng cao năng lực phòng ngừa và ứng phó với thiên tai cho giáo viên và học sinh, nhiều nước đã xây dựng mô hình THAT trong hoạt động phòng, chống thiên tai như Myanmar, Indonesia, Sri Lanka, Bangladesh, Ấn Độ, Nhật Bản, Mỹ,... Việc đầu tư cho phòng ngừa thiên tai đã được Ngân hàng thế giới chứng minh là sẽ giảm được rất nhiều

**Việt Nam
chịu nhiều
thiệt hại do
thiên tai và
trường học
bị ảnh hưởng
nặng nề.**

1. Cẩm nang thực hành Trường học an toàn, Myanmar, 2010.



Ảnh 1 - Lan can trường học (Trường tiểu học Tân Hoá 2, Quảng Bình, 2014)

Học sinh là nhóm dễ bị tổn thương và là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất khi thiên tai/thảm họa xảy ra.

chi phí để khắc phục hậu quả sau này, do cứ mỗi đô la đầu tư vào giảm nhẹ rủi ro sẽ giúp tiết kiệm được bảy đô la dùng cho công tác phục hồi.²

Trẻ em là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất khi thiên tai xảy ra. Theo thống kê, hàng trăm triệu trẻ em phải đối mặt thường xuyên với lũ lụt, sạt lở đất, gió lốc và rủi ro do cháy nổ³; tử vong ở trẻ em thường chiếm tới 30-50% số người chết do thiên tai⁴; và trong thập kỷ tới, dự báo có khoảng 175 triệu trẻ em có khả năng bị ảnh hưởng bởi thiên tai mỗi năm.⁵

2. Thiên tai: Tính toán chi phí, Thông cáo báo chí, Ngân hàng Thế giới, 2004.

3. Bài trình bày trong hội thảo Sáng kiến Trường học an toàn của các nước ASEAN (ASSI), 2012.

4. Quản lý rủi ro thiên tai vì sức khoẻ, Tổ chức Y tế Thế giới, 2011.

5. Hậu quả của thiên tai: Tác động của BDKH tới trẻ em, Tổ chức Cứu trợ trẻ em, Anh, 2007.

Trường học được sử dụng làm địa điểm sơ tán đến và là nơi trú ẩn an toàn của cộng đồng.

Các trường học, đặc biệt là những trường ở khu vực nông thôn thường được sử dụng như là trung tâm của cộng đồng với nhiều hoạt động cộng đồng được tổ chức tại đây. Ngoài ra, các trường học thường là nơi trú ẩn an toàn cho cộng đồng trong suốt thời gian xảy ra thiên tai. Nếu trường học bị hư hại hoặc tàn phá thì các hoạt động sơ tán và cứu trợ sẽ gặp khó khăn.

Bên cạnh đó, nếu các trường học bị hư hại thì sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy và học tập của trường. Mặt khác, do trẻ em là đối tượng dễ bị ảnh hưởng nhất trong thiên tai và cần được hỗ trợ về mặt tâm lý - xã hội, việc các trường học có thể khôi phục hoạt động giảng dạy và học tập một cách nhanh chóng sau thiên tai là một nhu cầu quan trọng để hỗ trợ cho trẻ em và giúp các em nhanh chóng hòa nhập với bạn bè, trường lớp.

Do đó, việc xây dựng một mô hình THAT toàn diện để giúp học sinh, giáo viên và các cán bộ trong trường học giảm được tối đa các rủi ro thiên tai là điều rất cần thiết. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành Giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

3

Nội dung Trường học an toàn⁶

Để xây dựng THAT, cần đáp ứng được ba nhóm nội dung sau: Cơ sở vật chất giúp trường học an toàn trước thiên tai, Quản lý Trường học an toàn, Giáo dục Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai (PC&GNTT) trong trường học. Ba nội dung này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

6. Trường học an toàn toàn diện, UNICEF, Trung tâm Ứng phó thiên tai Châu Á (ADPC), Tổ chức Plan tại Việt Nam, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới, UNESCO, Tổ chức Cứu trợ trẻ em.

Cơ sở vật chất giúp THAT trước thiên tai	Quản lý THAT	Giáo dục PC&GNTT trong trường học
<ul style="list-style-type: none"> ● Trường học có vị trí an toàn; được thiết kế và thi công theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng quốc gia, có khả năng chống chịu trong điều kiện thiên tai, đảm bảo duy trì công tác dạy và học; ● Trường học được thiết kế hướng tới giảm tối đa các rủi ro thiên tai liên quan tới cơ sở vật chất, ví dụ: khuôn viên trường học có không gian mở, có đường dốc trượt cho xe lăn; công trình/ thiết bị nước sạch và vệ sinh ứng phó được với thiên tai, lối vào trường học phải an toàn,... ● Trường học có các thiết bị, phương tiện giúp trường ứng phó được với nhiều loại thiên tai, (ví dụ túi sơ cấp cứu), và trong trường hợp cần thiết, là nơi trú ẩn của cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Trường học có các chính sách, hướng dẫn về PC&GNTT, ví dụ: đánh giá mức độ an toàn của trường học, lập kế hoạch quản lý thiên tai; ● Thành lập và/hoặc nâng cao năng lực Ban quản lý thiên tai của trường học (BQL) (BQL bao gồm cả các cán bộ trong trường, phụ huynh và những người có liên quan khác); ● Trường học thực hiện các kế hoạch PC&GNTT đã được phê duyệt như: sơ tán học sinh khỏi lớp học đến nơi an toàn, các hoạt động diễn tập tại trường học và với cộng đồng,... 	<ul style="list-style-type: none"> ● Giáo viên được tập huấn/bồi dưỡng về các chương trình, tài liệu về PC&GNTT; ● Trường học xây dựng và tích hợp các nội dung giáo dục về PC&GNTT vào chương trình học; ● Học sinh biết cách ứng phó trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; ● Giáo viên, học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục về PC&GNTT tại cộng đồng

4

Các bên liên quan tham gia xây dựng Trường học an toàn

Xây dựng THAT không phải là nhiệm vụ của riêng ngành giáo dục, cần có sự tham gia chủ động của giáo viên, học sinh, phụ huynh và các cơ quan chức năng.

Dưới đây là các tổ chức và cá nhân cần tham gia vào xây dựng THAT:

- Trường học: Hiệu trưởng, các thành viên ban giám hiệu trường học, các giáo viên, các cán bộ, công nhân viên khác trong trường học, học sinh.
- Cộng đồng địa phương: Phụ huynh học sinh, Hội Chữ thập đỏ

- Chính quyền địa phương: Cán bộ chính quyền địa phương, trạm y tế, cơ quan Phòng cháy - chữa cháy (tại thành phố), cơ quan PC&GNTT huyện và xã
- Các cấp quản lý giáo dục từ cơ sở đến trung ương: Phòng GD&ĐT huyện, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.
- Các cơ quan khác: Các tổ chức trong nước và quốc tế,...

5

Các bước xây dựng Trường học an toàn

Việc xây dựng THAT cần được tiến hành theo các bước như sau:

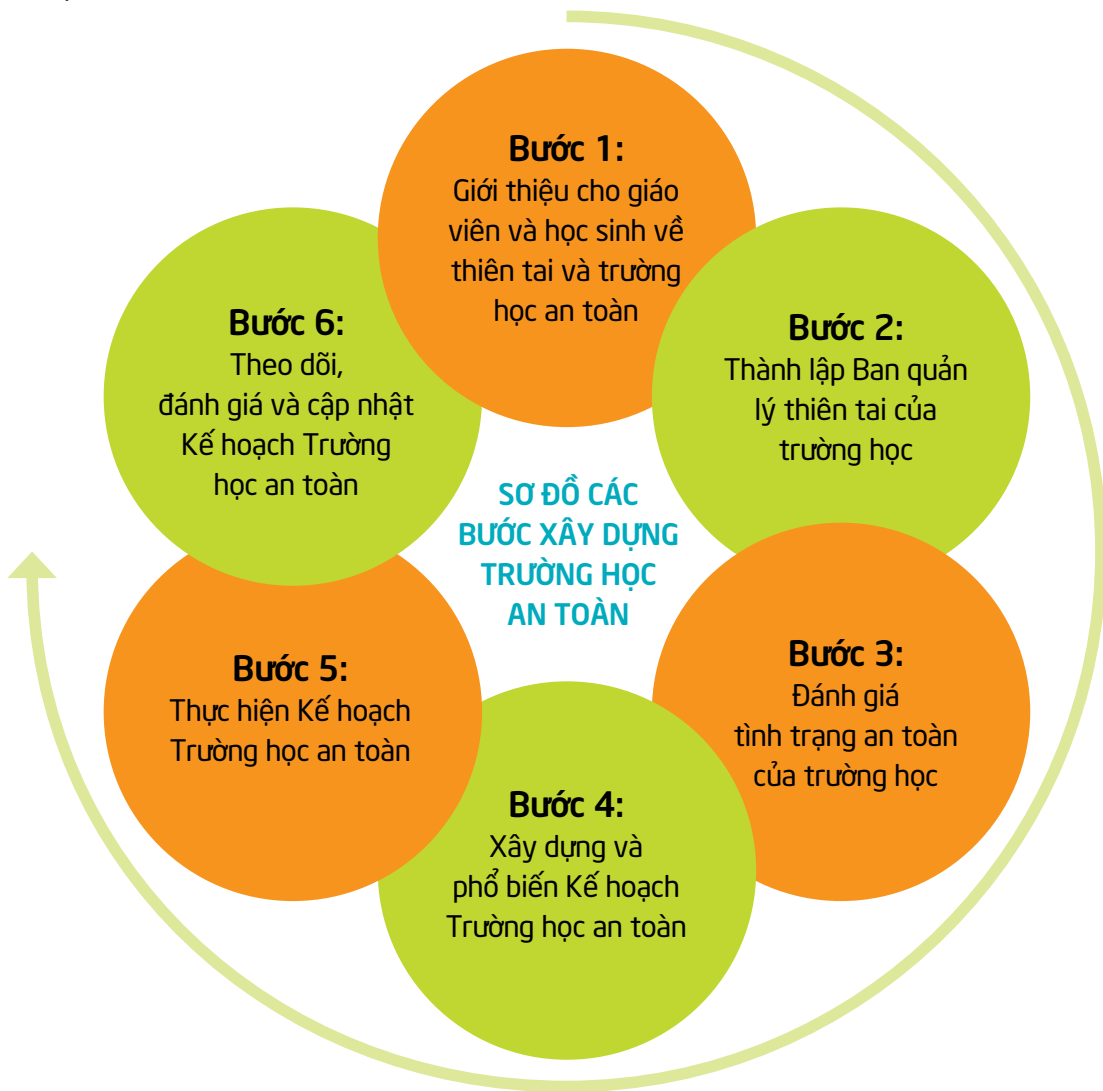
Bước 1:	Giới thiệu cho giáo viên và học sinh về thiên tai và trường học an toàn Trước hết, cần giới thiệu cho Ban giám hiệu, giáo viên và học sinh về sự cần thiết phải xây dựng THAT.
Bước 2:	Thành lập ban quản lý thiên tai của trường học Tùy từng địa phương, BQL có thể có tên gọi khác nhau như: Ban phòng, chống lụt, bão của trường học, Ban PC&GNTT, Ban quản lý THAT,...
Bước 3:	Đánh giá tình trạng an toàn của trường học BQL sẽ tổ chức đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học, nghĩa là đánh giá xem trường học có những điểm mạnh, điểm yếu nào trong quản lý thiên tai.
Bước 4:	Xây dựng và phổ biến Kế hoạch Trường học an toàn Từ kết quả đánh giá đó, BQL đề ra những biện pháp để duy trì và nâng cao những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu và sau đó xây dựng Kế hoạch THAT phù hợp với thực tế.
Bước 5:	Thực hiện Kế hoạch Trường học an toàn Toàn trường triển khai thực hiện Kế hoạch THAT đã đề ra.
Bước 6:	Theo dõi, đánh giá và cập nhật Kế hoạch Trường học an toàn

Phần

2

CÁC BƯỚC XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN

Việc xây dựng THAT cần được tiến hành theo những bước nhất định. Trước hết, cần giới thiệu cho Ban giám hiệu, giáo viên và học sinh ý thức về thiên tai, rủi ro thiên tai và sự cần thiết phải xây dựng THAT. Sau đó, trường cần thành lập BQL (nếu trường chưa có BQL). BQL sẽ tổ chức đánh giá tình trạng để bị tổn thương và năng lực của trường học, nghĩa là đánh giá trường có những điểm mạnh, điểm yếu nào trong quản lý thiên tai (cần sử dụng các công cụ đánh giá và Bảng kiểm tra THAT). Từ kết quả đánh giá đó, BQL đề ra những biện pháp để duy trì và nâng cao những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu và sau đó xây dựng Kế hoạch THAT phù hợp với thực tế của trường. Bước tiếp theo là toàn trường triển khai thực hiện Kế hoạch THAT đã đề ra và thường xuyên đánh giá, cập nhật kế hoạch.



Bước 1

Giới thiệu cho giáo viên và học sinh về thiên tai và trường học an toàn

1.1. Kết quả mong đợi:

- Ban giám hiệu, giáo viên và học sinh nhận thức sâu sắc hơn về:
 - Thiên tai, rủi ro thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương (điểm yếu) của trường học trước thiên tai.
 - Tầm quan trọng của việc xây dựng THAT.
 - Nội dung của THAT.

1.2. Nội dung chính:

- Tổ chức các hoạt động trao đổi và giới thiệu về THAT trước thiên tai và biến đổi khí hậu với các nội dung sau:
 - Các loại hình thiên tai thường xảy ra ở địa phương và tác động của những thiên tai đó đến trường học.
 - Tầm quan trọng của THAT và các nội dung cơ bản về THAT
- Thảo luận sơ bộ về các bước xây dựng THAT với các bên liên quan.

Bước 2

Thành lập Ban quản lý thiên tai của trường học

2.1. Kết quả mong đợi:

- Ban quản lý thiên tai của trường học (BQL) được thành lập để tổ chức thực hiện công tác PC&GNTT.
- Các thành viên BQL được phân công trách nhiệm cụ thể.

2.2. Nội dung chính:

- Tổ chức họp với các bên liên quan.
- Thảo luận về kết quả mong đợi và hoạt động của BQL.
- Xác định các thành viên chính của BQL
- Xác định trách nhiệm của từng thành viên trong BQL
- Hiệu trưởng ký quyết định thành lập BQL.

2.3. Tài liệu hỗ trợ:

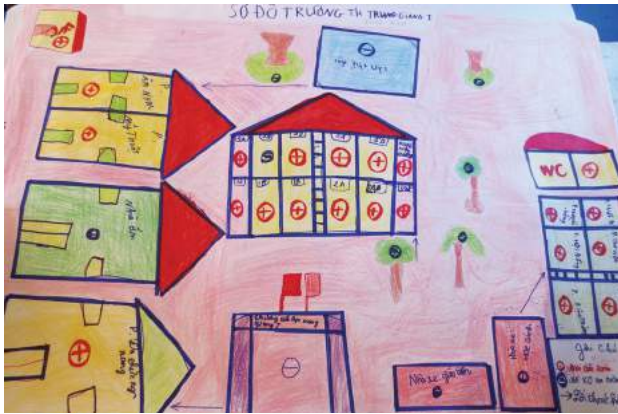
Phụ lục 2.3a:

Thành phần và Bảng phân công trách nhiệm của Ban quản lý thiên tai

Bước 3

Đánh giá tình trạng an toàn của trường học

3.1. Kết quả mong đợi:



Ảnh 2 - Sơ đồ rủi ro trường học (Trường Tiểu học Trung Giang I, Quảng Trị, 2013)

- Xác định được: các rủi ro thiên tai mà trường học đang phải đối mặt; tình trạng dễ bị tổn thương của trường học trước thiên tai và các năng lực hiện có để PC&GNTT.
- Giáo viên, học sinh và các bên liên quan tham gia đánh giá và nâng cao nhận thức về thiên tai và THAT.

3.2. Nội dung chính:⁷

Thực hiện hoạt động đánh giá theo các bước như sau:

- **Chuẩn bị đánh giá:**
 - Xây dựng nhóm hướng dẫn đánh giá: bao gồm ít nhất 2 thành viên nắm rõ nội dung và qui trình THAT.
 - Lựa chọn người tham gia đánh giá: ít nhất 10-12 đại diện giáo viên, phụ huynh và các bên liên quan; và 10-12 học sinh.
 - Xác định thời gian và địa điểm đánh giá.
 - Chuẩn bị giấy A0, A4, bút, phấn, bảng,... Có thể vẽ sẵn một số biểu mẫu đánh giá.

7. Tham khảo tài liệu của nhiều tổ chức khác nhau: Công cụ đánh giá trường học - Lập kế hoạch GNTT tại trường học với sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương, UNESCO, 2013; UNICEF, 2013, Tổ chức Plan tại Việt Nam, 2012; Tổ chức Cứu trợ trẻ em, 2012; Tổ chức Tâm nhìn Thế giới, 2012,...

● Thực hiện đánh giá:

- Giới thiệu các thành viên tham gia, mục đích của đánh giá và các hoạt động sẽ thực hiện. Thống nhất nội qui làm việc.
- Tổ chức chia nhóm (Mỗi nhóm có một trưởng nhóm và một người ghi chép) để thực hiện các công cụ đánh giá:
 - ◆ **Bảng kiểm tra trường học an toàn:** Thu thập thông tin về tình hình và mức độ an toàn trước thiên tai và biến đổi khí hậu hiện nay của trường học. Người tham gia đánh giá nên hoàn thành bảng này khi đi quan sát trường học và khu vực xung quanh.
 - ◆ **Lịch sử thiên tai:** Thu thập thông tin về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương; tác động của thiên tai tới trường học và khu vực xung quanh; và kinh nghiệm phòng, chống thiên tai của trường học.
 - ◆ **Lịch hoạt động và thiên tai:** Thu thập thông tin về thời gian thực hiện các hoạt động của trường học; thời gian thiên tai xảy ra trong năm và sự thay đổi của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nhận biết tác động của thiên tai đến hoạt động của trường học.



Ảnh 3 - Vẽ sơ đồ rủi ro trường học
(Trường Tiểu học Trung Giang I, Quảng Trị, 2013)



Ảnh 4 - Sơ đồ trường học và khu vực xung quanh
(Trường Tiểu học Trung Giang I, Quảng Trị, 2013)

- ◆ **Sơ đồ trường học và khu vực xung quanh:** Vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh; xác định và đánh dấu các khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn ở trường học và khu vực xung quanh khi thiên tai xảy ra. Trên cơ sở đó, đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu của trường học và khu vực xung quanh. Việc vẽ sơ đồ nên kết hợp với việc đi quan sát khu vực xung quanh trường học và việc sử dụng Bảng kiểm tra THAT.
- **Tổng hợp kết quả đánh giá** và điền vào bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai.

3.3. Tài liệu hỗ trợ

Phụ lục 3.3a: Bảng kiểm tra Trường học an toàn

Phụ lục 3.3b: Các công cụ đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học



Ảnh 5 - Sơ đồ "Con đường em đến trường"
(Trường Tiểu học Quảng Lợi, Huế, 2013)



Ảnh 6 - Sơ đồ treo trong lớp học
(Trường Tiểu học Quảng Lợi, Huế, 2013)

Bước 4

Xây dựng và phổ biến Kế hoạch Trường học an toàn

4.1. Kết quả mong đợi :

- Xây dựng Kế hoạch THAT với các giải pháp và hành động cụ thể.
- Phân công rõ ràng nhiệm vụ của các bên liên quan.
- Phổ biến kế hoạch THAT tới giáo viên, học sinh, phụ huynh và các bên liên quan.

4.2. Nội dung chính:

Dựa trên kết quả của các hoạt động đánh giá trên, trường học và các bên liên quan sẽ tiến hành:

- **Xác định giải pháp:** Trên cơ sở tình trạng dễ bị tổn thương và rủi ro thiên tai đã được xác định, xây dựng giải pháp nhằm làm giảm những rủi ro thiên tai đó. Và xác định các giải pháp ưu tiên và khả thi với trường học.
- **Xây dựng kế hoạch:** Từ các giải pháp được ưu tiên, xây dựng kế hoạch trường học an toàn trước thiên tai và biến đổi khí hậu. Kế hoạch này có thể có tên gọi khác nhau như: Kế hoạch phòng, chống lụt bão; Kế hoạch phòng, chống thiên tai; Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu,...
- **Phê duyệt và phổ biến kế hoạch THAT:** dán ở bảng tin của trường, trao đổi kế hoạch trong cuộc họp, giờ chào cờ,...

Kế hoạch THAT có thể gồm các nội dung sau:

- Giới thiệu về trường học
- Danh sách liên hệ khi cần thiết và trong trường hợp khẩn cấp



Ảnh 7 - Xây dựng sơ đồ thoát hiểm (Trường tiểu học Lê Văn Tám, Bạc Liêu, 2013)

- Cơ sở và mục đích của kế hoạch.
- Kết quả tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai.
- Nội dung kế hoạch: Bao gồm các hoạt động cụ thể (bao gồm các hoạt động trước, trong và sau thiên tai; hoặc các hoạt động dựa trên ba nội dung cơ bản của THAT)

4.3. Tài liệu

Phụ lục 4.3a:

Mẫu Kế hoạch Trường học an toàn

Bước 5

Thực hiện Kế hoạch Trường học an toàn

5.1. Kết quả mong đợi:

- Trường học và các bên liên quan thống nhất và chủ động thực hiện các hoạt động PC&GNTT đã được xây dựng và phê duyệt trong kế hoạch THAT.

5.2. Nội dung chính:

Việc thực hiện kế hoạch THAT bao gồm các hoạt động cụ thể trước, trong và sau thiên tai và dựa trên ba nội dung cơ bản của THAT:

5.2.1. Cơ sở vật chất của trường học

- **Trước thiên tai:**
 - Thi công xây dựng, sửa chữa các hạng mục cơ sở hạ tầng giúp cho THAT, đường đến trường an toàn,...
 - Trang bị túi sơ cấp cứu và các trang thiết bị cứu hộ khẩn cấp.



Ảnh 8 - Kè chắn cát sạt lở (Trường THCS Trung Giang, Quảng Trị, 2013)



Ảnh 9 - Học sinh thực hiện hoạt động truyền thông về PC&GNTT (Trường THCS Triệu Long, Quảng Trị, 2014)

- **Trong thiên tai:**
 - Kế hoạch sơ tán tài sản (phối hợp với chính quyền địa phương).
- **Sau thiên tai:**
 - Dọn dẹp vệ sinh trường học.
 - Sửa chữa trường học, bàn ghế, đồ dùng học tập.

5.2.2. Quản lý trường học an toàn:



Ảnh 10 - Diễn tập phòng, chống bão (Trường THCS Thượng Hoá, Quảng Bình, 2014)

- **Trước thiên tai:**
 - Đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu cho giáo viên và học sinh.
 - Tổ chức diễn tập, sơ tán học sinh, giáo viên đến nơi an toàn.
 - Dạy bơi cho giáo viên, học sinh.

- **Trong thiên tai:**
 - Kế hoạch sơ tán phối hợp với chính quyền địa phương, gia đình, cộng đồng.
- **Sau thiên tai:**
 - Đánh giá tình hình thiệt hại sau thiên tai.
 - Kế hoạch sửa chữa trường học sau khi thiên tai xảy ra.
 - Kế hoạch mở lại trường nếu trường phải cho học sinh nghỉ học tạm thời.
 - Phối hợp với cơ sở y tế để có kế hoạch phòng bệnh cho học sinh, giáo viên sau thiên tai (dịch đau mắt, dịch tả).
 - Thăm hỏi, động viên học sinh, giáo viên có người thân bị thiệt hại do thiên tai

5.2.3. Giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PC&GNTT cho giáo viên và học sinh.
- Tích hợp, lồng ghép giáo dục về PC&GNTT vào chương trình học chính khoá và ngoại khoá.

5.3. Tài liệu hỗ trợ

Phụ lục 5.3a: Bảng liệt kê một số hoạt động tham khảo để xây dựng trường học an toàn

Phụ lục 5.3b: Diễn tập ứng phó với thiên tai

Phụ lục 5.3c: Danh mục thiết bị cứu hộ khẩn cấp cơ bản (bao gồm bộ dụng cụ sơ cấp cứu cơ bản)

Bước 6

Đánh giá việc thực hiện và cập nhật Kế hoạch Trường học an toàn:

6.1. Kết quả mong đợi:

- Kế hoạch xây dựng THAT ngày càng được hoàn thiện và phù hợp với thực tế.
- Đúc kết và chia sẻ các câu chuyện về thiên tai và bài học kinh nghiệm.

6.2. Nội dung chính:

- Bảng kiểm tra THAT có thể được sử dụng để theo dõi sự thay đổi trước và sau khi thực hiện kế hoạch.
- Kế hoạch cần phải có sự tham gia đánh giá của tất cả các thành viên của BQL và các bên có liên quan.
- Thời gian đánh giá và cập nhật kế hoạch tốt nhất cho các trường là khi bắt đầu năm học mới hoặc trước mùa thiên tai.
- Kế hoạch cần thường xuyên được cập nhật, ít nhất mỗi năm một lần, để những người có liên quan có thể đưa ra những thay đổi cần thiết, giúp cho công tác PC&GNTT hiệu quả hơn.
- Kế hoạch cần phổ biến cho học sinh, giáo viên, phụ huynh thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khoá, thảo luận hoặc trên bảng tin của trường.

Danh mục phụ lục

Phụ lục số	Tên phụ lục
Phụ lục 2.3a	Thành phần và Bảng phân công trách nhiệm của Ban quản lý thiên tai (Nguồn: Live & Learn và Plan)
Phụ lục 3.3a	Bảng kiểm tra Trường học an toàn (Nguồn: Live&Learn, Plan và GRC)
Phụ lục 3.3b	Các công cụ đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học (Nguồn: Live & Learn, Plan, và GRC)
Phụ lục 4.3a	Mẫu Kế hoạch Trường học an toàn (Nguồn: Live & Learn và Plan)
Phụ lục 5.3a	Bảng liệt kê một số hoạt động tham khảo để xây dựng trường học an toàn (Nguồn: Live & Learn và Plan)
Phụ lục 5.3b	Diễn tập ứng phó với thiên tai (Nguồn: Live & Learn, GRC và Hội Chữ thập đỏ Mỹ)
Phụ lục 5.3c	Danh mục thiết bị cứu hộ khẩn cấp cơ bản (bao gồm bộ dụng cụ sơ cấp cứu cơ bản) (Nguồn: Hội Chữ thập đỏ Mỹ/VNRC)

Danh mục ảnh

Ảnh số	Tên ảnh
Ảnh 1	Lan can trường học (Trường tiểu học Tân Hoá 2, Quảng Bình, 2014) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 2	Sơ đồ rủi ro trường học (Trường Tiểu học Trung Giang I, Quảng Trị, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 3	Vẽ sơ đồ rủi ro trường học trong trường học (Trường TH Trung Giang 1, Gio Linh, Quảng Trị, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 4	Sơ đồ trường học và khu vực xung quanh (Trường Tiểu học Trung Giang I, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 5, 6	Sơ đồ "Con đường em đến trường" và Sơ đồ treo trong lớp học (Trường Tiểu học Quảng Lợi, Huế, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 7	Xây dựng sơ đồ thoát hiểm (Trường Tiểu học Lê Văn Tám, Bạc Liêu, 2013) (Nguồn: GRC)
Ảnh 8	Kè chắn cát sạt lở (Trường THCS Trung Giang, Quảng Trị, 2013) (Nguồn: Plan tại Việt Nam)
Ảnh 9	Học sinh thực hiện hoạt động truyền thông về PC&GNTT (Trường THCS Triệu Long, Quảng Trị, 2014) (Nguồn: Plan tại Việt Nam)
Ảnh 10	Diễn tập ứng phó với bão (Trường THCS Thượng Hoá, Quảng Bình, 2014) (Nguồn: Live & Learn)

Tài liệu tham khảo

1. *Bài trình bày trong hội thảo Sáng kiến Trường học an toàn* của các nước ASEAN (ASSI), 2012, 2013.
2. *"Cẩm nang thực hành Trường học an toàn"* của Myanmar (School Safety Manual) do UNDP phối hợp với các cơ quan của Liên Hiệp Quốc (UN-HABITAT, UNESCO), các tổ chức phi chính phủ (ADPC, CARE, Hội Chữ thập đỏ Pháp, Action Aid, v.v), 2010.
3. *Công cụ đánh giá trường học an toàn - Kế hoạch GNRRTT trong trường học với sự tham gia của cộng đồng và chính quyền địa phương*, UNESCO, 2013.
4. *Công cụ thu thập thông tin, đánh giá rủi ro thiên tai dành cho trẻ em*, Live & Learn, Plan, 2013.
5. *Danh mục thiết bị cứu hộ khẩn cấp cơ bản (bao gồm bộ dụng cụ sơ cấp cứu cơ bản)* Hội Chữ thập đỏ Mỹ/ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, 2012.
6. *Giảm nhẹ thiên tai tác động tới hoạt động dạy - học*, Giáo dục thời đại Online (<http://gdtd.vn/channel/2762/201206/Giam-nhe-thien-tai-nham-han-che-toi-da-su-gian-doan-cac-hoat-dong-day-hoc-1961722/>).
7. *Kế hoạch hành động Thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và GNRRTT của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020*, Việt Nam, 2011.
8. *Kế hoạch ứng phó với thiên tai tại Trường học*, UNESCO, 2013.
9. *Hướng dẫn Trường học an toàn*, Cơ quan quốc gia về quản lý thiên tai Indonesia, 2012.
10. *Hướng dẫn tổ chức diễn tập ở cấp xã*, Hội Chữ thập đỏ Đức, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, 2013.
11. *Hậu quả của thiên tai: Tác động của BDKH tới trẻ em*, Tổ chức cứu trợ trẻ em, Anh, 2007.
12. *Quản lý rủi ro thiên tai vì vấn đề sức khỏe*, WHO, 2011.
13. *Sổ tay hướng dẫn thực hiện lồng ghép GNRRTT, thích ứng với BDKH lấy trẻ em làm trọng tâm*, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới, 2013.
14. *Thiên tai: Tính toán chi phí* - Thông cáo báo chí, Ngân hàng Thế giới, 2004.
15. *Trường học an toàn toàn diện*, UNICEF, ADPC, Plan, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới, UNESCO, Tổ chức cứu trợ trẻ em.
16. *Tài liệu hướng dẫn Trường học an toàn*, Hội Chữ thập đỏ Đức dịch và biên tập, 2012.
17. *Tài liệu tập huấn, quản lý rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm*, Tổ chức Plan tại Việt Nam, 2010.
18. *Tài liệu hướng dẫn: Phân tích tình hình lập kế hoạch ứng phó và phòng ngừa thảm họa lấy trẻ em làm trọng tâm*, Tổ chức cứu trợ trẻ em.
19. *Tài liệu tập huấn, Giảm nhẹ rủi ro thảm họa trong trường học và cộng đồng do trẻ em khởi xướng*, Tổ chức cứu trợ trẻ em, 2007.

Thành phần và Bảng phân công trách nhiệm của Ban quản lý thiên tai (BQL)

BQL của trường học do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập. Nhiệm vụ chung của BQL bao gồm:

- Đảm bảo Kế hoạch THAT được thực hiện
- Cập nhật Kế hoạch THAT thường xuyên (tốt nhất là sáu tháng một lần).
- Hỗ trợ Phòng GD&ĐT trong việc thực hiện các hoạt động PC&GNTT tại trường học.
- Tổ chức cuộc họp với các bên liên quan.

BQL có thể có các thành viên với vị trí và trách nhiệm được phân công như trong bảng dưới đây:

Bảng phân công trách nhiệm của Ban quản lý thiên tai

TT	Họ và tên	Vị trí và trách nhiệm	Thông tin liên hệ (Địa chỉ/Điện thoại)
1	(tên)	Hiệu trưởng - Trưởng ban <ul style="list-style-type: none"> ● Chỉ đạo các hoạt động PC&GNTT ● Phân công trách nhiệm cho các thành viên ● Tiếp nhận, tổng hợp và thông báo các thông tin, báo cáo từ các cơ quan, tổ chức, các thành viên BQL ● Liên hệ với các cơ quan, tổ chức tại địa phương để hỗ trợ trường học ● Chỉ đạo, tổ chức đánh giá mức độ an toàn của trường học hai lần/năm ● Chỉ đạo/tổ chức đánh giá và cập nhật kế hoạch THAT mỗi năm một lần 	Xxxx
2	(tên)	Hiệu phó - Phó ban <ul style="list-style-type: none"> ● Trợ giúp Trưởng ban và thay thế Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt để chỉ đạo các hoạt động PC&GNTT. ● Nắm rõ các địa điểm an toàn, nguy hiểm trong trường học và trên đường về nhà của học sinh, giáo viên ● Thông báo cho phụ huynh những thông tin cần thiết 	Xxxx

TT	Họ và tên	Vị trí và trách nhiệm	Thông tin liên hệ (Địa chỉ/Điện thoại)
3	(tên)	Giáo viên (tổng phụ trách) - Thành viên <ul style="list-style-type: none"> ● Quản lý, tổng hợp các thông tin về học sinh, giáo viên thường xuyên và trong trường hợp khẩn cấp ● Tổ chức diễn tập và cập nhật thông tin diễn tập ● Lên kế hoạch thực hiện các hoạt động PC&GNTT ● Đưa ra thông tin cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp ● Hướng dẫn giáo viên đưa học sinh tới nơi an toàn ● Thông báo về giáo viên, học sinh bị mất tích cho Trưởng ban và người phụ trách tìm kiếm, cứu nạn 	Xxxx
4	(tên)	Giáo viên - Thành viên <ul style="list-style-type: none"> ● Phụ trách về sơ cấp cứu, thực hiện công tác sơ cấp cứu ● Lập kế hoạch hướng dẫn sơ cấp cứu cho giáo viên và học sinh ● Đảm bảo các túi y tế, dụng cụ cứu thương luôn sẵn sàng ● Thông báo cho Trưởng ban về số giáo viên, học sinh bị thương và cách xử lý ● Cử người đưa giáo viên, học sinh bị thương tới trạm y tế, bệnh viện ● Giữ liên lạc với cán bộ y tế, cán bộ chữ thập đỏ ● Hỗ trợ dọn dẹp, vệ sinh trường học sau khi thiên tai xảy ra 	Xxxx
5	(tên)	Giáo viên - Thành viên Bảo vệ trường - Thành viên <ul style="list-style-type: none"> ● Phụ trách việc bảo vệ cơ sở vật chất của trường ● Lập kế hoạch bảo vệ, di chuyển cơ sở vật chất ● Hướng dẫn mọi người bảo vệ, di chuyển cơ sở vật chất ● Mở các cửa, cổng khi cần thiết ● Đảm bảo các lối thoát hiểm luôn sẵn sàng ● Phụ trách về phương tiện vận chuyển ● Giữ liên lạc với công an địa phương ● Hướng dẫn dọn dẹp, vệ sinh trường học sau khi thiên tai xảy ra 	Xxxx
6	(tên)	Giáo viên - Thành viên <ul style="list-style-type: none"> ● Phụ trách tìm kiếm giáo viên, học sinh mất tích ● Thông báo cho Trưởng ban về hoạt động tìm kiếm, cứu nạn ● Hỗ trợ học sinh và giáo viên về nhà ● Giữ liên lạc với cán bộ PC&GNTT địa phương 	Xxxx

TT	Họ và tên	Vị trí và trách nhiệm	Thông tin liên hệ (Địa chỉ/Điện thoại)
7	(tên)	Đại diện ban phụ huynh trường/lớp - Thành viên <ul style="list-style-type: none"> ● Lên kế hoạch lập đội hỗ trợ trường học bao gồm các phụ huynh, phân công trách nhiệm cho các phụ huynh: người hỗ trợ sơ tán, sơ cấp cứu, bảo vệ tài sản của trường,... ● Thông báo cho phụ huynh về các hoạt động, kế hoạch diễn ra tại trường học ● Hỗ trợ trường học thực hiện những hoạt động cần thiết khác nếu thiên tai xảy ra 	Xxxx

Ghi chú:

Trường học có thể bổ sung thêm người phụ trách các công việc nêu trên như:

- Đại diện học sinh các khối, các lớp
- Tình nguyện viên Hội Chữ thập đỏ
- Cán bộ trạm y tế
- Đại diện Ban chỉ huy PC&GNTT xã/phường
- Phòng GD&ĐT huyện
- Đại diện của các tổ chức xã hội dân sự
-

Lưu ý: việc đưa học sinh tham gia vào BQL được khuyến khích ở tất cả các trường. Tuy nhiên để tránh hình thức và quan trọng nhất là tạo sự tham gia thực sự của học sinh trong BQL, trường học cần cân nhắc kỹ việc chọn đối tượng học sinh phù hợp. Khi học sinh đã tham gia thì cần tạo điều kiện cho học sinh mạnh dạn nêu ý kiến như là các thành viên khác của BQL, tránh việc lựa chọn các em tham gia BQL với mục đích hình thức hóa.

Bảng kiểm tra Trường học an toàn

Để thực hiện THAT, trước hết trường học có thể dựa vào Bảng kiểm tra THAT để xác định mức độ an toàn của trường mình. Bảng kiểm tra THAT được lập trên cơ sở ba nội dung/tiêu chí chính: Cơ sở vật chất giúp trường học an toàn trước thiên tai, Quản lý trường học an toàn, Giáo dục về PC&GNTT trong trường học.

Bảng kiểm tra là công cụ cho các trường học để đánh giá tình trạng hiện có (năng lực và điểm yếu) của trường học trong việc xây dựng THAT. Sau khi hoàn thành Bảng kiểm tra, trường học sẽ thấy rõ những việc đã được thực hiện, những việc cần hoàn thiện để trường học trở nên an toàn hơn khi ứng phó với thiên tai.

Thông tin cơ bản

TT	Thiên tai	Có	Không	Thời gian hay xảy ra
1	Bão			
2	Lũ, lụt			
3	Lũ quét			
4	Sạt lở đất/trượt đất			
5	Lốc xoáy			
6	Mưa đá			
7	Hỏa hoạn			
8	Hạn hán			
9	...			
10	...			
11	...			
12	...			

Phần 1: Cơ sở vật chất giúp trường học an toàn trước thiên tai

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
Vị trí địa lý của trường học				
1.	Trường học có vị trí chống chịu tốt khi thiên tai xảy ra (ví dụ: ở trên khu vực cao, nền đất vững chắc, không hoặc ít bị ngập,...)			
2.	Trường học ở vị trí gần trục đường giao thông chính			
3.	Trường học có vị trí cách xa các địa điểm dễ gây nguy hiểm như đê, biển, sông, hồ lớn, nhà máy công nghiệp, khu chứa vật liệu dễ cháy, nổ,... từ 1 km trở lên			
Kết cấu của trường học				
1.	Trường học được xây dựng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia, có khả năng chịu thiên tai thường xảy ra tại khu vực			
2.	Trường học có mái vững chắc (ví dụ: mái ngói hoặc mái bê tông cốt thép,...)			
3.	Trường học có lối thoát hiểm đủ rộng (kể cả cho người khuyết tật) để sơ tán trong trường hợp khẩn cấp			
4.	Trường học có khu tập trung an toàn cho học sinh, giáo viên			
5.	Trường học có thể trở thành nơi tập trung an toàn cho cộng đồng khi cần thiết			
6.	Trường học có các lối thoát hiểm, nơi tập trung có biển chỉ dẫn rõ ràng			
7.	Sàn các khu vực dùng nước đảm bảo không đọng nước và ngăn được nước thấm qua			
Cầu thang, ban công, hành lang				
1.	Trường học có cầu thang rộng với tay vịn chắc chắn, ít xảy ra tình trạng xô đẩy, chen chúc trong giờ giải lao hoặc tan trường ở cầu thang			
2.	Trường học có ban công rộng, có lan can chắc chắn (lan can phải được xây dựng để học sinh không dễ trèo qua, bề mặt lan can không được rộng để tránh ngói lên, không có khoảng hở rộng hơn 10cm với trường học dành cho trẻ em dưới 5 tuổi)			
3.	Trường học có hành lang và cửa ra vào rộng và dễ đi lại, dễ mở cho người khuyết tật			
Phòng học, thư viện, phòng chức năng, phòng dùng làm nơi nghỉ trưa cho học sinh bán trú, khu nhà ở nội trú cho học sinh				
1.	Bàn ghế, giường vững chắc, giường tầng có thanh chắn bảo vệ, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách an toàn để thoát hiểm			
2.	Giá sách, tủ đựng tài liệu, dụng cụ được cố định chắc chắn vào tường			
3.	Khung tranh, ảnh, đồ vật treo tường được gắn chắc chắn vào tường			
4.	Mỗi phòng đều có hai cửa ra vào rộng và dễ mở, cửa mở ra bên ngoài			

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
5.	Tay nắm cửa dễ mở đối với người khuyết tật			
Bếp, nhà ăn, công trình nước sạch				
1.	Khu vực để các chất dễ cháy được đảm bảo an toàn			
2.	Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách an toàn			
3.	Bếp, nhà ăn có hai cửa mở hướng ra bên ngoài			
4.	Công trình/dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn để dùng cho sinh hoạt của trường học và trong trường hợp khẩn cấp (khi trường học là nơi tập trung cho cộng đồng)			
5.	Các bể chứa nước trên cao được gắn chắc chắn vào công trình hoặc có giá đỡ chắc chắn (giá đỡ không bị cong, vênh, rỉ sét có thể khiến cho bể nước bị rơi, vỡ xuống phía dưới)			
Nhà vệ sinh				
1.	Sàn nhà vệ sinh không bị trơn trượt			
2.	Nhà vệ sinh đảm bảo đủ nước sạch			
3.	Trong nhà vệ sinh có thể nghe được thông báo về thiên tai trong trường hợp khẩn cấp			
Khu vui chơi/thể dục thể thao				
1.	Đồ chơi, xích đu, dụng cụ tập (xà ngang,...) chắc chắn			
2.	Đồ chơi, dụng cụ tập di động (gôn, cột bóng rổ,...) được cất cẩn thận và không làm vướng lối ra vào khi thiên tai xảy ra			
3.	Bể bơi có biển cảnh báo, hàng rào và cổng vào an toàn			
Nhà để xe, sân trường, cổng trường, tường rào và các địa điểm khác trong trường				
1.	Nhà để xe chắc chắn, rộng rãi, lối ra vào nhà để xe an toàn			
2.	Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt			
3.	Nắp hố ga trong sân trường chắc chắn (không bị kênh, nứt, vỡ hay bị áp lực nước đẩy lên khi ngập lụt)			
4.	Các cây cao, cây cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo			
5.	Tường rào, cổng chắc chắn, không gây nguy hiểm cho học sinh khi thiên tai xảy ra			
6.	Các giếng, bể, hồ trong khuôn viên trường được che đậy kỹ; ao, hồ có hàng rào, biển cảnh báo.			
7.	Các biển, pano, áp phích tuyên truyền treo ở tường bên ngoài trường học chắc chắn			
An toàn về điện				
1.	Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ			
2.	Hệ thống điện trong lớp học, thư viện,... đảm bảo quy định về an toàn điện, không gây nguy hiểm cho học sinh khi thiên tai xảy ra. (ví dụ: Bảng điện có nắp đậy và để cao 1,5 m so với nền nhà)			

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
Dụng cụ				
1.	Có trang thiết bị phòng, chữa cháy (bình cứu hỏa, thang, bao cát, xô đựng nước) đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng, được kiểm tra thường xuyên, còn hạn sử dụng, và không có chướng ngại vật xung quanh thiết bị cứu hỏa			
2.	Có dụng cụ báo động sử dụng được ngay cả khi không có điện trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ trống, còi, loa chạy pin,...)			
3.	Có bộ sơ cấp cứu và các loại thuốc cơ bản			
4.	Có bộ dụng cụ khẩn cấp (bao gồm nước, thực phẩm khô, chăn,...)			
5.	Có vô tuyến/đài báo dự báo thời tiết			
6.	Có phương tiện liên lạc/nhận thông tin (điện thoại, bộ đàm,...), kể cả khi không có điện (radio, máy phát điện dự phòng)			
Các dụng cụ và trang thiết bị khác (phù hợp với vùng địa lý và loại thiên tai thường xảy ra)				
1.	Áo phao, phao			
2.	Thuyền			
3.	Có dụng cụ để di chuyển người khuyết tật vận động như cáng, xe lăn			
4.	Các dụng cụ và trang thiết bị được cất giữ ở nơi an toàn, dễ lấy và cán bộ, giáo viên, học sinh biết chỗ cất để sử dụng khi thiên tai xảy ra.			

Phần 2: Quản lý trường học an toàn

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
I. Quản lý thiên tai của trường học				
1.	Ban Quản lý thiên tai của trường học (BQL) được thành lập (bao gồm giáo viên, phụ huynh học sinh, thành viên Hội Chữ thập đỏ, thành viên Ban PC&GNTT,...)			
2.	Trường học có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BQL			
3.	Trường học có đầy đủ thông tin liên hệ của gia đình học sinh trong trường hợp khẩn cấp			
4.	Trường học có quy ước với học sinh về tín hiệu cảnh báo dùng trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ: 3 hồi trống di chuyển vào nơi an toàn ngay lập tức)			
5.	Trường học có danh sách các yêu cầu cần hỗ trợ cụ thể cho giáo viên, học sinh khuyết tật trong trường hợp khẩn cấp, ví dụ như cáng, người hỗ trợ,...			
II. Kế hoạch THAT và thực hiện kế hoạch				
1.	Trường học có kế hoạch THAT để phòng, chống thiên tai.			
2.	Kế hoạch THAT bao gồm cả kế hoạch cho học sinh, giáo viên khuyết tật.			

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
3.	Kế hoạch tóm tắt được trình bày ở nơi dễ nhận thấy và nơi có nhiều người qua lại (như bảng tin của trường,...)			
4.	Kế hoạch được phổ biến, hướng dẫn cho tất cả mọi người bao gồm cả học sinh và giáo viên khuyết tật			
5.	Kế hoạch được cập nhật và đánh giá ít nhất một lần một năm			
6.	Sơ đồ thoát hiểm được treo trong mỗi phòng học (có đánh dấu vị trí lớp học đó)			
7.	Học sinh, giáo viên (bao gồm cả học sinh, giáo viên khuyết tật) biết cách di chuyển tới địa điểm an toàn theo chỉ dẫn trong sơ đồ thoát hiểm treo trong phòng học			
8.	Giáo viên và học sinh được thực hành diễn tập phòng, chống thiên tai ít nhất một lần trong năm.			
9.	Học sinh, giáo viên khuyết tật có tham gia diễn tập phòng, chống thiên tai ít nhất một lần trong năm.			

Phần 3: Giáo dục về PC&GNTT trong trường học

TT	Nội dung	Có	Không	Ghi chú
1.	BQL có kiến thức về thiên tai và cách phòng, chống			
2.	Cán bộ BQL biết thực hiện kế hoạch THAT			
3.	Giáo viên và cán bộ trong trường có kiến thức/được tập huấn về thiên tai và cách phòng, chống; có nhận thức về THAT (bao gồm cả kế hoạch THAT)			
4.	Giáo viên biết cách sơ cấp cứu			
5.	Giáo viên biết cách tìm kiếm và cứu nạn trong những trường hợp ít nguy hiểm			
6.	Giáo viên biết cách quản lý học sinh trong trường hợp khẩn cấp			
7.	Giáo viên biết cách sử dụng bình cứu hỏa và một số dụng cụ chữa cháy khác			
8.	Học sinh có kiến thức về thiên tai và cách phòng, chống thiên tai; có nhận thức về THAT (bao gồm cả kế hoạch THAT, (được tích hợp, lồng ghép trong môn học, hoạt động ngoại khóa, hoạt động chính khóa,...))			
9.	Học sinh biết cách tự bảo vệ bản thân khỏi tác động của một số loại thiên tai phổ biến tại khu vực (Ví dụ: Học sinh biết bốn quy tắc khi thoát hiểm trong trường học: Không nói! Không xô đẩy! Không chạy! Không quay lại)			
10.	Học sinh biết cách vận dụng những kiến thức học được ở trường để giúp gia đình và cộng đồng ứng phó với thiên tai			
11.	Giáo viên, học sinh và cán bộ trường học được hỗ trợ để tiếp tục dạy và học sau khi thiên tai xảy ra			

Công cụ đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học

Danh mục từ viết tắt

CSVC	Cơ sở vật chất
PC&GNTT	Phòng chống và giảm nhẹ thiên tai
HDDH	Hoạt động dạy và học
PCTT	Phòng, chống thiên tai
TCQL	Tổ chức quản lý
TTDBTT	Tình trạng dễ bị tổn thương

Để thu thập thông tin về tình trạng dễ bị tổn thương (điểm yếu) và năng lực (điểm mạnh) của trường học, trường học có thể sử dụng các công cụ sau:

TT	Công cụ thu thập thông tin	Kết quả cần đạt được
1	Lịch sử thiên tai	Thu thập thông tin về những thiên tai đã xảy ra trước đây, tác động của thiên tai và kinh nghiệm phòng, chống thiên tai của trường học.
2	Lịch hoạt động và thiên tai	Thu thập thông tin về thời gian thực hiện các hoạt động của trường học; thời gian thiên tai xảy ra trong năm và sự thay đổi của thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu, từ đó, nhận biết tác động của thiên tai đến hoạt động của trường học.
3	Sơ đồ rủi ro thiên tai của trường học (Sơ đồ trường học và khu vực xung quanh)	Xác định các khu vực nguy hiểm, khu vực an toàn ở trường học và khu vực xung quanh khi thiên tai xảy ra. Trên cơ sở đó, nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của trường học và khu vực xung quanh.

Lưu ý sử dụng các công cụ này theo trình tự đã liệt kê để thu thập và tổng hợp thông tin một cách hệ thống

Công cụ lịch sử thiên tai

Số lượng người tham gia: 10-12 giáo viên, phụ huynh;

Nam: 5-6 người

Nữ: 5-6 người

Mục tiêu:

- Thu thập thông tin về các loại thiên tai nghiêm trọng đã xảy ra trong 5 đến 10 năm gần đây, có tác động đến trường học.
- Xác định thiệt hại của trường học và các kinh nghiệm phòng, chống thiên tai của trường học.

Thời gian:

- 60 - 90 phút thu thập thông tin từ những người tham gia và 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- Bút viết bảng, giấy khổ lớn hoặc phấn, bảng; Bảng 1.1 dưới đây

Bảng 1.1. Lịch sử thiên tai

(Tháng) Năm	Loại thiên tai và thay đổi về môi trường	Mô tả đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường	Trường học bị thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại? <i>(Cơ sở vật chất, con người, hoạt động của trường học)</i>	Tại sao bị thiệt hại? <i>(nguyên nhân về cơ sở vật chất; tổ chức quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT)</i>	Trường học đã làm gì để phòng, chống thiên tai? <i>(cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, giáo dục, nâng cao nhận thức PC&GNTT)</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

- Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể lập bảng Lịch sử thiên tai trên giấy khổ A0 (Bảng 1.1).

2. Giới thiệu:

- Giải thích cho người tham gia về công cụ Lịch sử thiên tai.

3. Hỏi người tham gia về những thiên tai đã xảy ra có tác động đến trường học và các thông tin liên quan:

- Những thiên tai nào đã xảy ra? Vào năm (tháng) nào? Điền vào cột (1) và (2).

Với từng loại thiên tai, hỏi các thông tin cụ thể như sau:

- **Đặc điểm** loại thiên tai này là gì? (*lượng mưa, nhiệt độ, sức gió, mực nước, thời gian diễn ra...*) Điền vào cột (3).
- Thiên tai đó đã gây ra những **thiệt hại gì?** Mức độ thiệt hại cụ thể? Điền vào cột (4).
- **Tại sao** lại có những thiệt hại đó? (Nguyên nhân thiệt hại) (*do điều kiện cơ sở vật chất; tổ chức quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/hoạt động giáo dục PC&GNTT; ...?*) Điền vào cột (5).
- Trường học đã làm gì để phòng, chống thiên tai đó? (Các kinh nghiệm phòng, chống thiên tai của trường học như *sửa chữa cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, giáo dục nâng cao nhận thức PC&GNTT*) (*trước, trong và sau thiên tai*) Lưu ý: *câu trả lời nói về kinh nghiệm đã thực hiện ở thời điểm đó, chứ không phải kinh nghiệm nói chung.* Điền vào cột (6).
- Bổ sung thông tin khác về các tác động của thiên tai liên quan tới trường học (nếu có)

Lưu ý:

- Cử người ghi chép đầy đủ thông tin thu thập được.
- Có thể mời thêm những người có kiến thức tại địa phương và/hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cùng tham gia.

4. Tổng hợp kết quả thảo luận về Lịch sử thiên tai

- Nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp các thông tin vào Bảng 1.2 dưới đây:

Bảng 1.2 Bảng tổng hợp kết quả Công cụ Lịch sử thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Trong đó, cách tổng hợp kết quả thảo luận như sau:

- **Cột (1) - Thiên tai:** Từ cột (1) và (2) của Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai, thống kê các loại thiên tai xảy ra nhiều lần nhất hoặc nghiêm trọng nhất, điền thông tin đó vào cột (1), Bảng 1.2.

Ví dụ: Bão xảy ra 3 trận; Hạn hán xảy ra 3 trận; Lụt xảy ra 2 trận tổng hợp vào cột thiên tai là: Bão (3 trận); Hạn hán (3 trận); Lụt (2 trận)

- **Cột (2) - Xu hướng của thiên tai:** Từ cột (3) bảng 1.1, tổng hợp thông tin để đưa vào cột (2), Bảng 1.2.

Ví dụ: Bão xảy ra khó dự đoán, ngăn ngày nhưng cường độ mạnh hơn; Hạn hán kéo dài hơn; Lụt xảy ra ít hơn nhưng khó dự đoán hơn.

- **Cột (3) - TTDBTT:** Nội dung cột (5) trong Bảng 1.1 là những nguyên nhân khiến thiệt hại xảy ra. Nhóm hướng dẫn đánh giá cần trao đổi với người tham gia đánh giá xem các yếu tố đó đã được khắc phục hay chưa. Nếu vẫn còn điểm yếu đó, tổng hợp thông tin vào cột (3) của Bảng 1.2. (Có thể tổng hợp theo các khía cạnh sau: cơ sở vật chất; tổ chức, quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT)

Ví dụ: Bão đã gây ra thiệt hại cho trường học, và nguyên nhân là:

- mái tôn không được gia cố chắc chắn
- trường học không đủ người để ứng phó với bão
- bể nước xây thấp, không có nắp đậy chắc chắn
- 80% học sinh không biết bơi

Sau khi trao đổi, nếu nhóm hướng dẫn đánh giá biết được 3 trong số 4 điểm yếu đó chưa được khắc phục, 1 điểm yếu là "bể nước xây thấp, không có nắp đậy chắc chắn" đã được khắc phục thì thông tin được tổng hợp vào cột TTDBTT sẽ là:

- mái tôn không được gia cố chắc chắn
- trường học không đủ người để ứng phó với bão
- 80% học sinh không biết bơi

- **Cột (4) - Năng lực:** Lấy thông tin từ cột (6) của Bảng 1.1 và tổng hợp vào cột (4) của Bảng 1.2

Ví dụ: Để phòng ngừa bão lụt, trường học “bố trí nơi để thiết bị dạy học, máy tính, thư viện, dụng cụ phòng, chống lụt, bão ở nơi cao và có phương án sơ tán đến nơi khác nếu cần thiết”, “mua sắm túi nilon để cất sách vở, dự trữ lương thực, nước sạch”. Như vậy, Năng lực là: “trường học có kinh nghiệm sắp xếp, cất giữ, sơ tán đồ đạc để ứng phó với bão, lụt”.

- **Cột (5) - Rủi ro thiên tai:** Nội dung trong cột (4) Bảng 1.1 là những thiệt hại đã xảy ra. Nếu thiên tai đó tiếp tục xảy ra và những thiệt hại này có thể lặp lại thì đó là **Rủi ro (chưa xác định được con số/mức độ thiệt hại như ở cột (4) ở Bảng 1.1 nêu trên)**. Lưu ý: trao đổi trong nhóm hướng dẫn đánh giá xem các thiệt hại đó trong tương lai có thể xảy ra không?



Ảnh 1 - Thực hiện công cụ Lịch sử thiên tai (Tập huấn tại Đà Nẵng, 2013)

Từ đó, tổng hợp thông tin sang cột (5) của Bảng 1.2 (về cơ sở vật chất, con người, hoạt động dạy và học,...)

Ví dụ: Bão đã gây ra thiệt hại là: “**2** ~~tám~~ tôn lợp mái trường học bị thổi bay”, “**1** học sinh bị chết đuối”, “**1** bể nước bị nước bắn tràn vào”, “**toàn bộ** học sinh phải nghỉ học **10** ngày”. Nếu thiệt hại tương tự có thể xảy ra trong tương lai thì Rủi ro thiên tai là:

- **2** ~~tám~~ tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay
- **1** học sinh có thể bị chết đuối.
- **1** bể nước có thể bị nước bắn tràn vào
- **toàn bộ** học sinh có thể phải nghỉ học **10** ngày.

Lưu ý: Có thể có những thiên tai chưa từng xảy ra ở địa phương (sóng thần, động đất,...). Tuy nhiên trường học cũng nên tính tới khả năng xảy ra các thiên tai này để có biện pháp ứng phó.

Ví dụ:

Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai

Tháng Năm	Loại thiên tai hoặc thay đổi về môi trường	Mô tả đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường	Trường học bị thiệt hại gì? Mức độ thiệt hại?	Tại sao bị thiệt hại?	Trường học đã làm gì để phòng, chống thiên tai?
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
09/2009	Bão Ketsana	<ul style="list-style-type: none"> Nước dâng cao tới 1m trong vòng 1 giờ Ngập lụt trong 10 ngày 	<ul style="list-style-type: none"> 2 tấm tôn lợp mái trường học bị thổi bay 1 học sinh bị chết đuối 1 bể nước bị nước bắn tràn vào Học sinh phải nghỉ học 10 ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> Mái tôn không được gia cố chắc chắn Học sinh không biết bơi. Bể nước xây thấp, nắp đậy không chắc chắn Trường học không đủ người để dọn dẹp vệ sinh sau khi bão qua 	<ul style="list-style-type: none"> Bố trí nơi để thiết bị dạy học, máy tính, thư viện, dụng cụ phòng, chống lụt, bão ở nơi cao và có phương án sơ tán đến nơi khác nếu cần thiết. Mua sắm túi nilon để cất sách vở, dự trữ lương thực, nước sạch.

Thông tin ở Bảng 1.1 - Lịch sử thiên tai được tổng hợp vào Bảng 1.2 như sau:

Bảng 1.2. Bảng tổng hợp kết quả công cụ Lịch sử thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
<i>Lấy thông tin từ cột (1) và (2) "Loại thiên tai và thay đổi về môi trường"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (3) "Đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (5) "Tại sao bị thiệt hại"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (6) "Trường học đã làm gì để phòng, chống thiên tai"</i>	<i>Lấy thông tin từ cột (4) "Trường học bị thiệt hại gì?/Mức độ thiệt hại"</i>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão (3 trận)	<ul style="list-style-type: none"> Bão xảy ra khó dự đoán, ngăn ngừa nhưng cường độ mạnh hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> Mái tôn không được gia cố chắc chắn. 80% học sinh không biết bơi. Trường học không đủ người để dọn dẹp vệ sinh sau khi bão qua 	<ul style="list-style-type: none"> Trường học đã có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia cố trường lớp, bàn ghế, thu dọn đồ đạc lên cao, dự trữ lương thực, nước sạch,... Trường học có phương án ứng phó với bão lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay. Học sinh có thể bị đuối nước. Bể nước có thể bị nước bắn tràn vào. Học sinh có thể phải nghỉ học.

Công cụ Phỏng vấn về thiên tai

(dành cho học sinh)

Công cụ phỏng vấn về thiên tai dành cho học sinh được thực hiện để tìm hiểu về những loại hình thiên tai đã xảy ra tại địa phương, có tác động đến trường học và gia đình qua quan sát của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên, phụ huynh có thể tìm hiểu tâm lý của học sinh, nhận định sơ bộ về các thói quen/hành vi của học sinh là an toàn hay không an toàn khi thiên tai xảy ra để có hướng dẫn phù hợp, kịp thời.

Số lượng người tham gia:

- Số lượng học sinh: 10-12 học sinh (Nam: 5-6 học sinh, nữ: 5-6 học sinh). Đối với các trường tiểu học, ưu tiên chọn học sinh khối 4, 5.
- Thành phần:
 - Có sự tham gia của học sinh nam, nữ;
 - Học sinh có học lực khác nhau;
 - Ưu tiên sự tham gia của học sinh khuyết tật, dân tộc thiểu số của nhiều thôn, xã khác nhau đang học tại trường để học sinh xác định các địa điểm an toàn, nguy hiểm khác nhau.

Sự tham gia của giáo viên hoặc cán bộ hướng dẫn:

- Số lượng: 1-2 người hướng dẫn/nhóm.
- Cách thu thập và phản hồi thông tin:
 - Đây là giai đoạn **thu thập thông tin, không có câu trả lời đúng hay sai**, mà thể hiện mức độ hiểu biết, nhận thức và kĩ năng của đối tượng, từ đó đưa ra cách can thiệp. Hoạt động này có thể được kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cho học sinh nên làm và không nên làm gì để ứng phó với thiên tai.
 - **Nên trao đổi ngay trước khi thực hiện công cụ và nhắc lại:** trả lời trung thực và khi các em không biết hay không hiểu, thì nói là không biết hay không hiểu. Câu trả lời của các em không bị đánh giá.
 - **Không can thiệp và áp đặt câu trả lời** của học sinh, chỉ dùng câu hỏi để làm rõ hơn câu trả lời của các em.

- **Khuyến khích sự tham gia đóng góp ý kiến** của mọi thành viên, đặc biệt tìm cách cho các em ít nói tham gia.

Cách thực hiện:

- Thảo luận với học sinh về các thiên tai đã xảy ra ở địa phương, viết vào giữa tờ giấy tên loại thiên tai đã xảy ra.
- Thảo luận với học sinh:
 - Những điều học sinh **SỢ/LO LẮNG** lúc thiên tai xảy ra: ghi thông tin vào nửa trên hoặc bên trái tờ giấy.
 - Những hoạt động học sinh **ĐÃ LÀM** tại trường và nhà khi thiên tai xảy ra: ghi thông tin vào nửa dưới hoặc bên phải tờ giấy.

Ví dụ:

Những điều học sinh SỢ	Thiên tai	Những điều học sinh ĐÃ LÀM
<ul style="list-style-type: none"> ● Sợ trôi nhà ● Sợ không về nhà được vì nhà xa ● Sợ những thiết bị điện bị hư hỏng ● Sợ đi lại không được ● Sợ vật nuôi chết, ốm đau ● Sợ bị mất điện, sét đánh, chết đuối 	Bão Lụt	<ul style="list-style-type: none"> ● Để sách vở ở nơi cao, khô ráo ● Chắn bờ hồ để cá khỏi ra ● Làm bè chuối để đi chơi và đến trường (có khi rút xuống chỗ sâu) ● Đi thả lưới bắt cá ● Đưa vật nuôi vào nơi cao ráo ● Dự trữ thức ăn (mì tôm, rau, gạo,...)
<ul style="list-style-type: none"> ● Sợ thiếu nước ● Sợ cháy nhà ● Sợ lúa chết, hết thực phẩm 	Cháy rừng	<ul style="list-style-type: none"> ● Dùng nước tiết kiệm ● Đứng nhìn
<ul style="list-style-type: none"> ● Thiếu nước ● Sợ chết cây (không có để thu hoạch) ● Sợ vật nuôi dưới nước chết ● Sợ bị ốm 	Nắng nóng/hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> ● Dùng nước tiết kiệm ● Ước trời mưa thật to ● Ít ra ngoài vì sợ bị ốm
<ul style="list-style-type: none"> ● Sợ tôn bị bể, rơi trứng đầu ● Sợ cây cối chết ● Sợ đi học không được ● Sợ đi lại rơi vào đầu 	Mưa đá	<ul style="list-style-type: none"> ● Nhìn (vì lạ) ● Chạy ra lượm đá xem ● Ở trong nhà

- Sau khi học sinh cung cấp các thông tin về thiên tai, người hướng dẫn tổng hợp thông tin vào bảng tổng hợp theo mẫu 1.2. Bảng tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai.

Ví dụ: Học sinh kể đã làm bè chuối đi chơi khi lụt xảy ra (có khi rơi xuống chỗ sâu); chạy ra lượm đá khi có mưa đá, thì TTDBTT là: Học sinh còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão lụt, mưa đá.

Bảng 1.2: Tổng hợp kết quả công cụ phỏng vấn học sinh về thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
		<ul style="list-style-type: none"> Học sinh còn tò mò, hiếu động, có thể còn chủ quan và chưa có nhận thức đầy đủ về rủi ro do bão lụt, mưa đá gây ra 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh biết cách cất sách vở ở nơi cao, khô ráo Học sinh có ý thức tiết kiệm nước, chăm sóc vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh có thể bị chết đuối Học sinh có thể phải nghỉ học Học sinh có thể bị đói

Ghi chú: Giáo viên/Người hướng dẫn có thể cho học sinh THCS thực hiện hoạt động phỏng vấn bố mẹ, ông bà, người cao tuổi.

Cách thực hiện hoạt động phỏng vấn về thiên tai (học sinh THCS thực hiện)

- Người hướng dẫn giới thiệu mục đích hoạt động và dẫn dắt: *Nhiều người dân ở nơi em ở/quê em đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu. Các em sẽ thực hiện bài tập phỏng vấn bố mẹ, ông bà, người cao tuổi ở địa phương để tìm hiểu về các loại thiên tai đã xảy ra và tác động của các loại thiên tai đó.*
- Người hướng dẫn cho các em làm việc theo nhóm 3-5 em (có thể là các em ở cùng khu vực dân cư). Nhiệm vụ của các nhóm là thảo luận trong 15 phút để xác định các câu hỏi phỏng vấn nhằm thu thập được thông tin.
- Người hướng dẫn tham gia góp ý về bảng câu hỏi phỏng vấn của các nhóm.
- Người hướng dẫn để các em thực hành phỏng vấn, trong đó phân công 1 em có nhiệm vụ ghi chép.
- Từng nhóm trình bày kết quả phỏng vấn của mình.

Các thông tin cần hỏi (gợi ý):

- Học sinh nói rõ mục đích cuộc phỏng vấn.
- Thông tin người được phỏng vấn: tên, tuổi, giới tính, hoàn cảnh gia đình, thời gian sống tại địa phương.
- Những loại thiên tai nào đã xảy ra? Vào năm nào? Mọi người đã làm gì để phòng, chống thiên tai khi thiên tai xảy ra? Thiệt hại do thiên tai đó gây ra?

Công cụ 2: lịch hoạt động và thiên tai

Số lượng người tham gia: 10-12 người,

Giáo viên: Nam: 5-6 người; Nữ: 5-6 người

Mục tiêu:

- Lịch này cung cấp thông tin về các hoạt động của trường học và các thời điểm thiên tai có thể xảy ra.
- Trên cơ sở lịch này, trường học có thể xây dựng và bố trí kế hoạch cho các hoạt động phòng ngừa thiên tai một cách hợp lý. Ví dụ mùa bão lũ thường xảy ra từ tháng 7 đến tháng 11 hàng năm, như vậy, việc sửa chữa, nâng cấp trường học để chống chịu tốt hơn trước thiên tai hoặc việc chuẩn bị các dụng cụ, thiết bị để ứng phó với thiên tai nên được thực hiện xong trước tháng 9.

Thời gian:

- 60 - 90 phút thu thập thông tin từ những người tham gia và 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- Bút viết bảng, giấy khổ to, thước kẻ dài hoặc phấn, bảng; kẻ **Bảng 2.1 - Lịch hoạt động và thiên tai**

Bảng 2.1 - Lịch hoạt động và thiên tai

Hoạt động													Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Hoạt động dạy và học													
Hoạt động ngoại khóa													
Hoạt động nhận dịp các ngày lễ													
Các hoạt động vui chơi giải trí													
Các hoạt động khác													

Hoạt động													Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Thiên tai														
Bão														
Lũ, lụt														
Lốc xoáy														
Hạn hán														
....														

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

- Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể vẽ lịch trên nền đất, trên sàn nhà hoặc trên giấy khổ to (**Bảng 2.1**). Bảng gồm 14 cột: cột đầu là hoạt động và thiên tai, 12 cột tiếp theo điền các tháng trong năm (1-12), và cột cuối là ảnh hưởng và xu hướng của thiên tai.

2. Giới thiệu:

- Giải thích cho người tham gia về công cụ Lịch hoạt động và thiên tai. (*Lưu ý thống nhất sử dụng theo tháng dương lịch*).

3. Đặt câu hỏi:

- Hỏi người tham gia về kế hoạch hoạt động của trường học trong năm, đánh dấu vào tháng tương ứng.

Ví dụ: Lễ khai giảng vào tháng 9, thi học kỳ 1 vào tháng 1.

- Phần tiếp theo hỏi về các loại hình thiên tai và thời điểm có thể xảy ra, đánh dấu vào tháng tương ứng.

Ví dụ: Mùa bão từ tháng 7 đến tháng 11, nhiều nhất vào tháng 8 đến tháng 10.

- Đề nghị người tham gia chia sẻ quan sát của họ về xu hướng thiên



Ảnh 2 - Thực hiện công cụ lịch hoạt động và thiên tai (Quảng Trị, 2013)

tai diễn ra: có gì thay đổi so với trước không (hiện tượng thiên tai; thời tiết bất thường; số lần diễn ra nhiều/ít; thời gian diễn ra sớm/muộn/khó dự đoán; mức ảnh hưởng nhiều/ít). Ghi chép các thông tin đó vào cột “Xu hướng” của thiên tai.

Ví dụ: Bão: đến sớm, kết thúc muộn và khó dự đoán hơn, cường độ mạnh và kèm theo lũ lụt. Thời gian giữa các trận bão gần hơn.

4. Đối chiếu trên lịch thời gian để tìm hiểu các ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động của trường học:

- Thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động nào? Ghi tên các loại thiên tai ảnh hưởng đến trường học vào cột “Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học”.

5. Tổng hợp kết quả thảo luận về Lịch hoạt động và thiên tai:

- Từ kết quả thảo luận, nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp thông tin vào **Bảng 2.2 - Bảng tổng hợp** dưới đây

Bảng 2.2 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ Lịch hoạt động và thiên tai

Thiên tai	Rủi ro thiên tai	Trường học đã làm gì?	Trường học có thể làm gì?
(1)	(2)	(3)	(4)

Trong đó, cách tổng hợp kết quả thảo luận như sau:

- **Cột (1) - Thiên tai:** Tổng hợp từ cột đầu tiên “Thiên tai” trong Bảng 2.1 - Lịch hoạt động và thiên tai.

Ví dụ: Bão, lũ lụt,...

- **Cột (2) - Rủi ro thiên tai:** đối chiếu trên lịch thời gian, xác định các thiên tai có thể ảnh hưởng tới các hoạt động của trường học và rủi ro do thiên tai đó gây ra

Ví dụ: Bão có thể ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học, hoạt động nhân dịp các ngày lễ:

- *Buổi khai giảng, chương trình kỷ niệm có thể bị hoãn*
- *Học sinh có thể phải nghỉ học*

- **Cột (3) - Trường học đã làm gì?:** Liệt kê những hoạt động trường học đã làm khi thiên tai tác động đến hoạt động của trường.

Ví dụ: Bão thường xảy ra vào đầu học kỳ I, trường học đã gia cố các lớp học trước mùa mưa bão (trước khi học sinh bắt đầu vào học)

- **Cột (4) - Trường học có thể làm gì?:** Liệt kê những hoạt động trường học có thể làm để hạn chế tác động của thiên tai đến hoạt động của trường.

Ví dụ: Trường học gia cố các lớp học trước mùa mưa bão (trước khi học sinh bắt đầu vào học). Trường học có thể tổ chức diễn tập cho học sinh.

Rét đậm thường xảy ra vào kỳ thi học kỳ I, trường học điều chỉnh giờ học (bắt đầu giờ học muộn hơn và kết thúc giờ học sớm hơn).

Ví dụ:

Bảng 2.1. Lịch hoạt động và thiên tai

Hoạt động													Các loại thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
Hoạt động dạy và học	x	x	x	x	x Thi HK				x 5/9 Khai giảng	x	x	x Thi HK	<ul style="list-style-type: none"> ● Rét đậm ● Lốc xoáy ● Hạn hán ● Bão ● Lụt
Hoạt động ngoại khoá				HĐ Đội									
Hoạt động nhân dịp các ngày lễ			8/3 26/3		19/5					20/10	20/11		<ul style="list-style-type: none"> ● Lốc xoáy ● Bão ● Lụt
Các hoạt động vui chơi giải trí				Tham quan					Tết Trung thu				<ul style="list-style-type: none"> ● Bão ● Lụt
Các hoạt động khác				Diễn tập									
Thiên tai													
Bão							x	x	x	x	x		
Lũ, lụt								x	x	x			
Lốc xoáy			x									x	
Hạn hán					x	x	x						
Rét đậm	x	x										x	
...													

Thông tin ở Bảng 2.1 - Lịch hoạt động và thiên tai được tổng hợp vào Bảng 2.2 như sau:

Bảng 2.2. Bảng tổng hợp kết quả công cụ lịch hoạt động và thiên tai

Thiên tai	Rủi ro thiên tai	Trường học đã làm gì?	Trường học có thể làm gì?
(1)	(2)	(3)	(4)
Bão	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh nghỉ học, chương trình bị chậm, học sinh phải học bù, học dồn. Trường học không có hội trường rộng nên ngày khai giảng có thể bị hoãn khi mưa bão xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> Gia cố các lớp học trước mùa mưa bão. Phối hợp tốt với phụ huynh và chính quyền địa phương để dọn dẹp trường học sau bão, hạn chế số ngày học sinh phải nghỉ học. 	<ul style="list-style-type: none"> Gia cố các lớp học trước mùa mưa bão. Phối hợp với phụ huynh và chính quyền địa phương để dọn dẹp trường học sau bão, hạn chế số ngày học sinh phải nghỉ học.
Rét đậm	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp (nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, không có đủ quần áo ấm để mặc; hoặc học sinh không chú ý mặc ấm). Sức khoẻ thể chất và tinh thần của học sinh bị giảm, ảnh hưởng tới kết quả học tập. Chương trình học có thể bị chậm do học sinh nghỉ học dài ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> Có phương án tìm nguồn hỗ trợ quần áo ấm cho học sinh gia đình hộ nghèo. Cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ dưới 10°C. Điều chỉnh giờ học (học muộn hơn và về sớm hơn) 	<ul style="list-style-type: none"> Có phương án tìm nguồn hỗ trợ quần áo ấm cho học sinh gia đình hộ nghèo. Cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ dưới 10°C. Điều chỉnh giờ học (học muộn hơn và về sớm hơn) Tuyển dụng cán bộ y tế để kịp thời phát hiện và chăm sóc những em bị ốm do lạnh.
...			

Công cụ 3: Sơ đồ trường học và khu vực xung quanh

Số lượng người tham gia: 10-12 người

- Giáo viên: Nam: 5-6 người, Nữ: 5-6 người
- Phụ huynh và đại diện các bên liên quan: Nam: 1-2 người Nữ: 1-2 người

Mục tiêu:

- Xác định địa điểm an toàn và nguy hiểm cho học sinh và giáo viên khi thiên tai xảy ra, nhận biết điểm mạnh, điểm yếu của trường học và khu vực xung quanh.

Thời gian:

- 60 - 90 phút thu thập thông tin từ những người tham gia và 30 phút tổng hợp thông tin trong nhóm hướng dẫn đánh giá.

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- Bút chì, cục tẩy, thước, giấy A0, bút viết bảng, sáp màu, giấy màu
- Mặt phẳng rộng để vẽ
- Có thể cắt sẵn nhiều giấy màu xanh và đỏ nhỏ 1 cm x 1 cm

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể vẽ sơ đồ trên nền đất, trên sàn nhà hoặc trên giấy khổ to.

2. Giới thiệu:

Giải thích cho người tham gia về công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai của trường học. Cử khoảng hai thành viên của nhóm để vẽ, những người khác đóng góp ý kiến, một thư ký ghi chép cụ thể tất cả những thông tin của nhóm thảo luận.

3. Thống nhất ký hiệu và màu sắc sử dụng khi vẽ sơ đồ:

- Thống nhất ký hiệu sử dụng, màu vẽ và nội dung ghi chú, trong nội dung ghi chú bao gồm cả ký hiệu của sơ đồ nền và thông tin rủi ro thiên tai.
- Sử dụng dấu trừ màu đỏ (-) dành cho những khu vực không an toàn, dễ bị tổn thương;

dấu cộng màu xanh dương (+) dành cho những khu vực an toàn, nơi có năng lực phòng chống thiên tai hiệu quả; lối thoát hiểm (ví dụ: mũi tên màu xanh →). Ghi chú các ký hiệu này ở góc sơ đồ.

- Có thể dùng ký hiệu hoặc giấy màu (đã cắt) để dán lên sơ đồ nền.

4. Tiến hành vẽ sơ đồ nền:

Lưu ý: Trước khi vẽ, có thể đi xung quanh trường và đi quan sát một số tuyến đường chính, ghi chép lại những điều đã quan sát được để vẽ nếu cần thiết.

- Xác định hướng Đông, Tây, Nam, Bắc: Hỏi người tham gia về hướng mặt trời mọc và lặn để giúp họ xác định phương hướng. *Ví dụ: đứng quay mặt về hướng mặt trời mọc thì trước mặt là hướng Đông, sau lưng là hướng Tây, tay trái là hướng Bắc, tay phải là hướng Nam. Lưu ý: Bắc là hướng treo sơ đồ.*
- Xác định các khu vực trong trường: phòng học, phòng chức năng, sân chơi, tường rào, đường dây điện,... (tham khảo **Bảng 3.1 - Các thông tin trong trường học cần thu thập để vẽ sơ đồ**)
- Xác định khoảng cách và vẽ các khu vực chính của sơ đồ: đường sá, sông suối,...; và các địa điểm chính: trạm y tế, nhà văn hóa thôn, chợ, nhà trẻ, đình chùa/nhà thờ, cầu cống,... (tham khảo **Bảng 3.2 - Các thông tin tham khảo khi vẽ khu vực xung quanh trường học**).

5. Khoanh vùng cụ thể trên sơ đồ những nơi an toàn và không an toàn:

- Xác định những nơi an toàn và không an toàn
 - Xác định những nơi không an toàn và đánh dấu vào sơ đồ. Ghi chép đầy đủ để tổng hợp thông tin (cột "TTDBTT").
Ví dụ: Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo; nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều; mái nhà bằng tôn và không được gia cố chắc chắn; 2 lớp học có cửa kính bị vỡ,...
Giáo viên và học sinh còn chủ quan khi bão tới.
Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão.
 - Xác định những nơi an toàn nhất có thể sử dụng/sơ tán học sinh trong trường hợp khẩn cấp và đánh dấu vào sơ đồ. Hỏi thông tin cụ thể (cái gì, ở đâu, bao nhiêu...) về nơi đó. Ghi chép đầy đủ để tổng hợp thông tin (cột "Năng lực") (Có thể tổng hợp theo các khía cạnh sau: có năng lực về cơ sở vật chất; tổ chức quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT).

Ví dụ: Trường học gần trạm y tế; Trường có hai tầng chắc chắn, dẫy nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng; Trường học có bể chứa nước,...

Học sinh biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến.

Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho học sinh không về nhà được do bão.

- Đánh dấu hoặc khoanh vùng trên sơ đồ bất kì rủi ro thiên tai nào có thể gây tổn thất về người và của, hoặc có thể gây tổn thất nếu kết hợp với những rủi ro thiên tai được xác định trong hoạt động trước đó:

Ví dụ: khu vực thường bị ngập lụt, khu vực bị ảnh hưởng bão, sạt lở đất, khu vực có bom mìn, khu vực đường ray xe lửa không có rào chắn,... Và xem trường học có nằm trong khu vực rủi ro thiên tai hay không.

- Đánh dấu những khu vực người khuyết tật dễ bị nguy hiểm trên đường tới trường. Vẽ những khu vực trẻ em gái dễ bị nguy hiểm trên đường tới trường.

Ví dụ: Tương ứng với loại hình thiên tai bão thì Rủi ro thiên tai có thể là:

Mái tôn có thể bị thổi bay.

Học sinh có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà.

Học sinh có thể phải nghỉ học.

6. Từ sơ đồ trên, khuyến khích nhóm thảo luận xem những gì họ biết đã được thể hiện đầy đủ trên sơ đồ chưa, có bổ sung hay thay đổi gì không. Cùng trao đổi để xác định TTDBTT của trường học và khu vực xung quanh dẫn đến những rủi ro gì khi thiên tai xảy ra.

7. Tổng hợp kết quả thảo luận về sơ đồ rủi ro thiên tai vào Bảng 3.3 - Bảng tổng hợp kết quả công cụ Sơ đồ rủi ro.

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Trong đó:

- **Cột (1) - Thiên tai:** Lần lượt điền các loại hình thiên tai xảy ra ở địa phương mà nhóm đã thảo luận vào cột Thiên tai.

- **Cột (3) - TTDBTT:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về các địa điểm và đặc điểm không an toàn vào cột TTDBTT. Có thể phân loại theo các khía cạnh: cơ sở vật chất; tổ chức, quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/Giáo dục PC&GNTT.

Ví dụ: Tương ứng loại hình thiên tai “bão”:

- *Trừ phòng học 2 tầng, dãy nhà thư viện, thiết bị; các hạng mục khác đều đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều; Mái nhà bằng tôn không được gia cố chắc chắn.*
- **Cột (4) - Năng lực:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về các khu vực an toàn và các năng lực phòng, chống thiên tai của trường vào cột Năng lực. Có thể phân loại theo các khía cạnh: cơ sở vật chất; tổ chức, quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT.

Ví dụ: Tương ứng loại hình thiên tai “bão”:

- *Trường học gần trạm y tế;*
- *Phòng học 2 tầng, dãy nhà thư viện, thiết bị được xây dựng kiên cố;*
- **Cột (5) - Rủi ro thiên tai:** Tổng hợp ý kiến thảo luận về những nguy cơ khi thiên tai xảy ra tại trường học vào cột Rủi ro thiên tai. Có thể phân loại theo các khía cạnh: cơ sở vật chất, con người, hoạt động dạy và học,...

Ví dụ: Tương ứng loại hình thiên tai “bão”:

- *Mái tôn có thể bị thổi bay.*
- *Học sinh có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà.*
- *Học sinh có thể phải nghỉ học.*

Lưu ý:

- Chỉ cần phác thảo sơ đồ của trường học và khu vực xung quanh, không cần vẽ chính xác.
- Dùng kết quả của công cụ Lịch sử thiên tai để thảo luận về các loại thiên tai.

Bảng 3.1 - Các thông tin trong trường học cần thu thập để vẽ sơ đồ

TT	Các thông tin	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro
1	Số phòng học			
2	Số phòng chức năng			
3	Khu vui chơi			
4	Bàn ghế			
5	Khu vệ sinh			
6	Cầu thang, lang can			

TT	Các thông tin	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro
7	Cây xanh			
8	Tường rào			
9	Hệ thống điện			
10	Các công trình khác			
Khu vực xung quanh trường	Đường giao thông			
	Các hồ, ao, sông, suối			
	Trạm y tế			
	Các công trình khác			
	...			

Lưu ý: Các rủi ro thiên tai còn có thể xuất phát từ các điều kiện thực tiễn trong trường học. Ví dụ như:

- Cầu thang hẹp hoặc cầu thang không có tay vịn
- Tình trạng chen chúc, xô đẩy trong giờ giải lao hoặc tan trường
- Khu vui chơi không an toàn
- Cửa thoát hiểm và cửa sổ bị khóa trong suốt thời gian học
- Đường dây điện xung quanh và trong trường học không đảm bảo quy định an toàn
- Kệ sách, tủ đựng tài liệu trong trường quá cao và không được cố định chắc chắn vào tường
- Các tai nạn có thể có từ các dụng cụ thể thao
- Khu vực để các chất dễ cháy không an toàn

Các trường học có kết cấu an toàn theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng quốc gia là điều quan trọng để có thể ứng phó với các loại thiên tai. Vì thế việc đánh giá độ an toàn về kết cấu tại trường học là điều cần thiết.

Bảng 3.2. Các thông tin tham khảo khi vẽ khu vực xung quanh trường học

Trường học nằm gần hoặc liền kề:	Có	Không
Sông, suối, ao hồ, kênh rạch		
Khu vực sạt lở ven sông, ven biển		
Khu vực hay xảy ra sạt lở đất từ đồi/ núi		
Bãi rác hoặc các khu vực có các chất ô nhiễm khác		
Khu chứa các vật liệu dễ cháy (cây xăng, đại lí gas, sơn,...)		
Khu bệnh viện		

Trường học nằm gần hoặc liền kề:	Có	Không
Khu nhà để sập		
Đồn công an hoặc khu vực quân sự		
Đường ray		
Khu vực nghi có bom, vật liệu nổ		
Khu vực sân bay		
Khu chăn nuôi gia súc/khu nông trại		
Khu công nghiệp		
Đê điều		

Lưu ý: Sơ đồ rủi ro trường học và khu vực xung quanh có thể được treo ở nhiều nơi như ở bảng tin của trường. Nơi mà mọi người có thể nhìn thấy được những khu vực nguy hiểm, nơi thoát hiểm gần nhất và lộ trình sơ tán. Lộ trình sơ tán và lối thoát hiểm cũng nên được xác định bằng ký hiệu mũi tên màu đỏ. Lộ trình dự phòng ở khu vực gần nhất của điểm sơ tán đến cũng nên được vẽ trong sơ đồ.

Ví dụ:

Bảng 3.3. Bảng tổng hợp kết quả công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai

Thiên tai	Xu hướng	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão		<ul style="list-style-type: none"> Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo. Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. Mái nhà bằng tôn và không được gia cố chắc chắn. Giáo viên và học sinh còn chủ quan khi bão tới. Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. 	<ul style="list-style-type: none"> Trường học gần trạm y tế. Trường học có hai tầng chắc chắn, đây nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng. Trường học có bể chứa nước. Học sinh biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến. Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho học sinh không về nhà được do bão. 	<ul style="list-style-type: none"> Mái tôn có thể bị thổi bay. Học sinh có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. Học sinh có thể phải nghỉ học.

Công cụ Vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh trường học (từ nhà đến trường) (hướng dẫn dành cho học sinh)

Thực hiện Công cụ Vẽ sơ đồ trường học và khu vực xung quanh với học sinh để tìm hiểu nhận thức của học sinh về những địa điểm an toàn và nguy hiểm trong trường học và lý do học sinh có nhận định như vậy.

Số lượng người tham gia:

- 10-12 học sinh (Nam: 5-6 học sinh, nữ 5-6 học sinh)

Cách thực hiện:

- Giới thiệu về hoạt động vẽ sơ đồ và phân nhóm:
 - Giáo viên có thể chia hai nhóm nam nữ để vẽ.
 - Học sinh có thể đi xung quanh trường quan sát trước khi vẽ; hoặc cho 1 nhóm đi quan sát rồi về bổ sung cho nhóm đang vẽ.
- Các thành viên trong nhóm vẽ sơ đồ:
 - Liệt kê các địa điểm trong trường học và xác định khoảng cách giữa các địa điểm đó để vẽ sơ đồ (Sổ phòng học, phòng chức năng, vị trí các phòng; khu vui chơi; khu vệ sinh; cầu thang, lan can; tường rào; đường dây điện; cây cối,...) và tiến hành vẽ sơ đồ trường học.
 - Xác định và vẽ các khu vực chính của sơ đồ: đường sá chính từ trường đến các khu vực dân cư; sông suối,...; và các địa điểm chính: trạm y tế, nhà văn hóa thôn, chợ, nhà trẻ, đình chùa/nhà thờ, cầu cống,...
 - Bổ sung các chi tiết: địa giới các xóm/thôn, nhà dân, ruộng vườn, rừng,... Xác định thôn/tổ dân phố gần nhất, khoảng cách giữa trường học và thôn/tổ dân phố.
 - Mỗi học sinh tự xác định và vẽ vị trí nhà và đường đi từ nhà đến trường, ghi tên học sinh đó lên nhà sau khi vẽ.
- Xác định những nơi nguy hiểm và an toàn:



Ảnh 3 - Học sinh vẽ sơ đồ rủi ro trường học, (Trường Tiểu học Phú Nhiêu, Quảng Bình, 2014)

- Cùng thảo luận với học sinh những nơi các em cho là nguy hiểm (nơi các em sợ, lo ngại khi ở đó) và đánh dấu vào sơ đồ những nơi nguy hiểm (dấu trừ màu đỏ (-)). Thảo luận tiếp những nơi các em cho là an toàn (nơi các em không sợ, yên tâm khi trú ẩn ở đó), và đánh dấu vào sơ đồ những nơi an toàn (dấu cộng màu xanh dương (+)). Hỏi các em lí do vì sao các em cho là nguy hiểm hay an toàn. Đặt câu hỏi liên quan đến học sinh nữ và học sinh khuyết tật.



Ảnh 4 - Sơ đồ rủi ro trường học (Trường THCS Ba Lòng, Quảng Trị, 2013)

- Đưa ra tình huống thiên tai (bão, dông, lũ, sạt lở, hỏa hoạn,...) và hỏi học sinh về nơi thoát hiểm: địa điểm có thể sơ tán và vẽ các lối thoát hiểm (mũi tên màu xanh →); hỏi học sinh về các tình huống có thể xảy ra với học sinh nữ, học sinh khuyết tật. Chú thích ở một góc trên sơ đồ.
- Xem lại sơ đồ, mời tất cả học sinh/các nhóm đặt câu hỏi, bổ sung thông tin và hoàn thiện lần cuối. Giáo viên/người hướng dẫn ghi chép lại.
- Sau khi học sinh hoàn thành xong công cụ sơ đồ rủi ro thiên tai, người hướng dẫn tổng hợp thông tin vào bảng tổng hợp theo mẫu 3.2. Bảng tổng hợp kết quả công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai.

Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Thành phần tham gia: thành viên nhóm hướng dẫn đánh giá

Mục tiêu: Tổng hợp và phân tích được các thông tin đã thu thập để xác định thiên tai, xu hướng thiên tai, TTDBTT, năng lực và rủi ro thiên tai.

Thời gian: 30 phút cho nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp thông tin từ các công cụ đánh giá

Dụng cụ cần chuẩn bị:

- Bút chì, tẩy, thước, giấy A0, bút viết bảng, sáp màu, giấy màu
- Mặt phẳng rộng để vẽ

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

- Tìm một chỗ thoáng và rộng cho nhóm làm việc.

Chuẩn bị Bảng 4.1 - Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Bảng 4.1 - Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT	Năng lực	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

2. Tổng hợp thông tin:

Nhóm hướng dẫn đánh giá tổng hợp tất cả các thông tin thu thập được vào các cột của bảng trên, dựa trên các kết quả tổng hợp trong mỗi công cụ đánh giá (bảng 1.2, 2.2, 3.3)

- **Cột (1) - Thiên tai:** Liệt kê các loại hình thiên tai từ công cụ Lịch sử thiên tai (Bảng 1.1).
- **Cột (2) - Xu hướng của thiên tai:** Tổng hợp thông tin từ công cụ Lịch sử thiên tai và Lịch hoạt động và thiên tai (Bảng 1.2 và 2.2).
- **Cột (3) - TTDBTT:** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Có thể phân loại thông tin theo các khía cạnh: cơ sở vật chất (CSVC); tổ chức, quản lý (TCQL); nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT (NTKN).

- **Cột (4) - Năng lực:** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Có thể phân loại thông tin theo các khía cạnh: cơ sở vật chất; tổ chức, quản lý; nhận thức, kinh nghiệm/giáo dục PC&GNTT.
- **Cột (5) - Rủi ro thiên tai:** Tổng hợp thông tin từ tất cả các công cụ. Có thể phân loại thông tin theo các khía cạnh: cơ sở vật chất, con người, hoạt động dạy và học.

Các thông tin tổng hợp từ mỗi công cụ có thể khác nhau và không cập nhật với thực tế, nhóm hướng dẫn đánh giá sẽ hỏi ý kiến của người tham gia.

Ví dụ:

Bảng 4.1: Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT (điểm yếu)	Năng lực (điểm mạnh)	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Bão	<ul style="list-style-type: none"> ● Bão xảy ra khó dự đoán, ngăn ngừa nhưng cường độ mạnh hơn. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Mái tôn không được gia cố chắc chắn. ● Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển bão. ● Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. ● Trường học không có sân có mái che hoặc hội trường rộng nên ngày khai giảng bị hoãn khi có mưa bão. ● 2 lớp học có cửa kính bị vỡ. <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. ● Trường học không đủ người để dọn dẹp vệ sinh sau khi bão qua. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● 80% học sinh chưa biết bơi. ● Giáo viên và học sinh còn chủ quan khi bão tới. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trường học gần trạm y tế. ● Trường có hai tầng chắc chắn, dãy nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng ● Trường học có bể chứa nước,... <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> ● Trường học có phương án ứng phó với bão lụt. ● Trường học đã gia cố các lớp học trước mùa mưa bão. ● Trường học phối hợp tốt với phụ huynh và thanh niên địa phương để dọn dẹp trường học sau bão, hạn chế số ngày học sinh phải nghỉ học. ● Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho học sinh không về nhà được do bão. 	<ul style="list-style-type: none"> ● Tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay. ● Học sinh có thể bị đuối nước. ● Học sinh có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. ● Học sinh có thể phải nghỉ học. ● Chương trình học bị chậm, sau đó học sinh phải học bù, học đốn.

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT (điểm yếu)	Năng lực (điểm mạnh)	Rủi ro thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
			NTKN/Giáo dục PC&GNTT: <ul style="list-style-type: none"> Trường học có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia cố trường lớp, bàn ghế, thu dọn đồ đạc lên cao,... Học sinh biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến. 	
Rét đậm	Rét kéo dài hơn và nhiệt độ xuống thấp hơn	CSVCS: <ul style="list-style-type: none"> Cửa kính trường học bị vỡ, gió lùa. Nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, không có đủ quần áo ấm để mặc. TCQL: <ul style="list-style-type: none"> Trường học không có cán bộ y tế để kịp thời phát hiện và chăm sóc những em bị ốm do lạnh. NTKN/Giáo dục PC&GNTT: <ul style="list-style-type: none"> Học sinh không chú ý mặc ấm. 	TCQL: <ul style="list-style-type: none"> Trường học đã có phương án tìm nguồn hỗ trợ quần áo ấm cho học sinh gia đình hộ nghèo. Cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ dưới 10°C. Điều chỉnh giờ học (học muộn hơn). 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp. Sức khoẻ thể chất và tinh thần của học sinh bị giảm, ảnh hưởng tới kết quả học tập. Chương trình học có thể bị chậm do học sinh nghỉ học.

Xây dựng giải pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Thành phần tham gia: Đại diện nhóm quản lý thiên tai và đại diện người tham gia đánh giá

Mục tiêu: Xác định được những vấn đề cần giải quyết và xây dựng giải pháp phù hợp

Thời gian: 90 phút trao đổi lại kết quả đánh giá, phân tích thông tin và xây dựng giải pháp

Dụng cụ: Bút viết bảng, giấy, thẻ màu

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc.

2. Giới thiệu về Bảng tổng hợp:

Các thông tin tổng hợp từ mỗi công cụ có thể khác nhau và không cập nhật với thực tế, nhóm hướng dẫn đánh giá sẽ hỏi ý kiến của người tham gia.

3. Giới thiệu về hoạt động xây dựng giải pháp:

- Từ Bảng tổng hợp, xác định được những vấn đề mà trường học quan tâm, bao gồm: tình trạng dễ bị tổn thương và các rủi ro thiên tai.
- Từ đó, xác định các giải pháp để làm giảm tình trạng dễ bị tổn thương và các rủi ro.

Ví dụ:

- Với TTDBTT là: *Mái tôn không được gia cố chắc chắn*, xác định được giải pháp là *Gia cố lại mái tôn*.

4. Xây dựng bảng tổng hợp giải pháp:

- Từ kết quả nêu trên, nhóm hướng dẫn đánh giá xây dựng giải pháp và điền vào cột (5) - Giải pháp của Bảng 5.1
- Giải pháp phòng, chống thiên tai được xây dựng dựa trên việc giảm rủi ro thiên tai: thông qua việc chuyển TTDBTT và nguyên nhân liên quan thành năng lực.

Ví dụ: Rủi ro thiên tai: *Học sinh có thể phải nghỉ học 5 ngày có TTDBTT và nguyên nhân là: Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo nên học sinh không xác định được ranh giới đường và sông để đến trường an toàn thì giải pháp là: Trồng cây và lắp biển báo dọc theo bờ sông.*

Bảng 5.1: Tổng hợp giải pháp PC&GNTT

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT (điểm yếu)	Năng lực (điểm mạnh)	Rủi ro thiên tai	Giải pháp PC &GNTT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bão và lũ, lụt	<ul style="list-style-type: none"> Bão xảy ra khó dự đoán, ngăn ngừa nhưng cường độ mạnh hơn. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Mái tôn không được gia cố chắc chắn. Trường học gần sông và không có hàng rào ngăn cách đường với bờ sông hay biển báo. Nhà học vụ, nhà để xe đã được xây dựng cách đây 15 năm và đã hư hỏng nhiều. Trường học không có sân có mái che hoặc hội trường rộng nên ngày khai giảng bị hoãn khi có mưa bão. 2 lớp học có cửa kính bị vỡ. <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học không đủ người để kịp thời ứng phó với bão. Trường học không đủ người để dọn dẹp vệ sinh sau khi bão qua. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> 80% học sinh chưa biết bơi. Giáo viên và học sinh còn chủ quan khi bão tới. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học gần trạm y tế. Trường có hai tầng chắc chắn, dây nhà thư viện, thiết bị mới được xây dựng kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho cộng đồng. Trường học có bể chứa nước,... <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học có phương án ứng phó với bão lụt. Trường học đã gia cố các lớp học trước mùa mưa bão. Trường học phối hợp tốt với phụ huynh và chính quyền địa phương để dọn dẹp trường học sau bão, hạn chế số ngày học sinh phải nghỉ học. Trường học đã dự trữ nước uống và lương khô cho học sinh không về nhà được do bão. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học đã có kinh nghiệm ứng phó với bão, lũ, lụt như gia cố trường lớp, bàn ghế, thu dọn đồ đạc lên cao,... Học sinh biết những nơi an toàn có thể trú ẩn khi bão đến. 	<ul style="list-style-type: none"> Tôn lợp mái trường học có thể bị thổi bay. Học sinh có thể bị đuối nước. Học sinh có thể bị ngã xuống sông khi đến trường hoặc về nhà. Học sinh có thể phải nghỉ học. Chương trình học bị chậm, sau đó học sinh phải học bù, học dồn. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Gia cố mái tôn. Trồng cây dọc bờ sông. Cắm biển báo ở nơi nguy hiểm. Sửa chữa cửa sổ có kính vỡ. <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Dạy bơi cho học sinh. Lên kế hoạch dạy trước chương trình. Tuyển dụng cán bộ y tế để kịp thời phát hiện và chăm sóc những em bị ốm do lạnh. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giảng dạy, tuyên truyền kiến thức về PC&GNTT cho học sinh.

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT (điểm yếu)	Năng lực (điểm mạnh)	Rủ ro thiên tai	Giải pháp PC&GNTT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Rét đậm	Rét kéo dài hơn và nhiệt độ xuống thấp hơn.	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Cửa kính trường học bị vỡ, gió lùa. Nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, không có đủ quần áo ấm để mặc. <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học không có cán bộ y tế để kịp thời phát hiện và chăm sóc những em bị ốm do lạnh. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh không chú ý mặc ấm. 	<p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học đã có phương án tìm nguồn hỗ trợ quần áo ấm cho học sinh gia đình hộ nghèo. Cho học sinh nghỉ học khi nhiệt độ dưới 10°C. Điều chỉnh giờ học (học muộn hơn) 	<ul style="list-style-type: none"> Học sinh có thể bị cảm lạnh, bị mắc các bệnh về hô hấp. <p>HDDH/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sức khoẻ thể chất và tinh thần của học sinh bị giảm, ảnh hưởng tới kết quả học tập. Chương trình học có thể bị chậm do học sinh nghỉ học dài ngày. 	<p>CSVC:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sửa chữa cửa sổ có kính vỡ. <p>TCQL:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tuyển 1 cán bộ y tế làm việc tại trường. <p>NTKN/Giáo dục PC&GNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> Giáo dục ý thức chăm sóc bản thân cho học sinh. Tập huấn cho giáo viên các kiến thức cơ bản về bảo vệ sức khoẻ và một số bệnh thông thường. Tiếp tục tìm nguồn hỗ trợ quần áo ấm cho học sinh.

Xếp hạng/bỏ phiếu rủi ro hoặc giải pháp ưu tiên

Thành phần tham gia: Đại diện nhóm quản lý thiên tai và đại diện người tham gia đánh giá

Mục tiêu: Xác định được các rủi ro cần chú ý đầu tiên hay giải pháp cần ưu tiên thực hiện (do có thể không giải quyết được đồng thời các rủi ro hay thực hiện đồng thời các giải pháp)

Thời gian: 30 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Giấy, bút, thẻ (sỏi, lá, tăm,... hoặc các vật nhỏ dễ kiếm) để xếp hạng. Kê sẵn bảng với các nội dung cần xếp hạng trên đó.

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị

- Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể lập bảng trên giấy khổ to A0.

Bảng 6.1 - Bảng xếp hạng

Thứ tự	Thông tin xếp hạng	Số người tham gia xếp hạng	Xếp hạng ưu tiên
1			
2			
3			
4			
5			

2. Giới thiệu:

- Giải thích cho người tham gia xếp hạng mục đích và nội dung của hoạt động xếp hạng.

3. Liệt kê những nội dung quan trọng đã được thảo luận và giải thích kỹ tiêu chí xếp hạng:

- Tiêu chí xếp hạng: tùy theo trường học, có thể là: vấn đề/hoạt động cần thiết nhất, vấn đề/hoạt động khả thi nhất,...

4. Qui định cách xếp hạng:

- Xác định số lượng rủi ro cần chú ý đầu tiên hoặc giải pháp cần ưu tiên thực hiện: ví dụ cần chọn 1, 2 hoặc 3 rủi ro cần giải quyết.
- Xác định nguyên tắc xếp hạng: ví dụ bằng cách cho điểm cho từng rủi ro hoặc giải pháp.
- Nếu có 3 giải pháp trở xuống, mỗi người có 1 điểm; nếu có từ 4 đến 7 giải pháp, mỗi người có 2 điểm; nếu có trên 7 giải pháp, mỗi người có 3 điểm.



Ảnh 5 - Xếp hạng rủi ro hoặc giải pháp ưu tiên (Quảng Trị, 2013)

- Dùng các vật dễ kiếm (sỏi, lá, tăm,...) để tính điểm (thẻ xếp hạng).
- Phương pháp lựa chọn: Người tham gia dùng thẻ xếp hạng để tính điểm cho các giải pháp mình lựa chọn. Các tiêu chí xếp hạng nêu trên là gợi ý để tính điểm.
- Đề nghị người tham gia dùng thẻ xếp hạng đặt vào rủi ro hay giải pháp mà họ lựa chọn theo tiêu chí đã thống nhất.

5. Tổng hợp kết quả xếp hạng:

- Các ưu tiên được lựa chọn theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp. Nếu ưu tiên nào có số điểm bằng nhau, có thể dùng cách biểu quyết trực tiếp để chọn lấy một ưu tiên, hoặc tiến hành thêm một vòng lựa chọn nữa với các giải pháp có số điểm bằng nhau.

Ví dụ:

Trường học có 12 người tham gia xếp hạng để chọn ra 3 trong số 8 giải pháp cần ưu tiên thực hiện. Do số lượng giải pháp là 8, mỗi người được nhận 3 thẻ xếp hạng. Mỗi người được chọn 3 giải pháp mà mình thấy cần ưu tiên thực hiện và đặt thẻ xếp hạng vào nội dung đó. Sau khi tất cả mọi người đã xếp hạng xong, kết quả được tổng hợp như bảng sau:

Bảng 6.1 - Bảng xếp hạng

STT	Thông tin xếp hạng	Số người tham gia xếp hạng (12 người)	Xếp hạng ưu tiên
1.	Gia cố mái tôn	4	5
2.	Khoan giếng	5	3
3.	Trồng cây ngăn gió bão	5	3
4.	Dạy bơi cho học sinh	2	6
5.	Đào tạo sơ cấp cứu cho giáo viên	3	6
6.	Phòng bệnh cho học sinh vào mùa nắng nóng và rét đậm	8	1
7.	Tổ chức hoạt động ngoại khoá tuyên truyền về PC&GNTT cho học sinh	3	6
8.	Tổ chức diễn tập	6	2

Từ bảng trên, có thể thấy giải pháp số 6, số 8, số 2 và 3 được ưu tiên lựa chọn. Do giải pháp 2 và 3 có cùng số điểm, người tham gia có thể biểu quyết trực tiếp để chọn lấy một ưu tiên, hoặc tiến hành thêm một vòng lựa chọn nữa.

Xây dựng kế hoạch cụ thể

Thành phần tham gia: Đại diện nhóm quản lý thiên tai và đại diện người tham gia đánh giá

Mục tiêu: Xây dựng được kế hoạch cụ thể để PC&GNTT

Thời gian: 90 phút

Dụng cụ cần chuẩn bị: Giấy, bút

Các bước thực hiện:

1. Chuẩn bị:

- Tìm một chỗ thoáng và rộng rãi cho nhóm làm việc. Có thể lập bảng trên giấy khổ to A0.

Bảng 7.1 - Bảng hoạt động cụ thể

TT	Hoạt động cụ thể	Người phụ trách	Địa điểm	Thời gian	Kinh phí

2. Giới thiệu:

Giới thiệu các hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp ưu tiên.

3. Xác định các hoạt động cụ thể:

- Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp: sẽ làm gì? sẽ làm như thế nào?
- Người phụ trách: ai sẽ chịu trách nhiệm?
- Địa điểm: thực hiện ở đâu?
- Thời gian: khi nào sẽ thực hiện?
- Kinh phí: huy động tại chỗ và hỗ trợ từ bên ngoài.

Ví dụ: Dạy bơi cho 40 học sinh lớp 4-5

TT	Hoạt động cụ thể	Người phụ trách	Địa điểm	Thời gian	Kinh phí
	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập nhóm dạy bơi và thiết kế giáo án. Chuẩn bị khu vực dạy bơi, bao gồm khảo sát địa điểm tập bơi và các thiết bị cần thiết cho việc dạy bơi. Tổ chức dạy và học bơi. 	<p>Ông A: Phụ trách đội, ông B: Hiệu phó</p>	Tại đoạn sông A gần trường/thuê bể bơi di động/Bể bơi	Tháng 7 - 8/2014	<p>Dụng cụ cần thiết cho việc dạy bơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> phao bơi: 10 cái x 90.000 = 900.000 đồng áo phao: 10 cái x 100.000 đồng = 1.000.000 đồng kính bơi: 20 cái x 50.000 đồng = 1.000.000 đồng <p>Tiền công dạy bơi: 40 buổi x 100.000 đồng/buổi = 4.000.000 đồng</p> <p>Tiền thuê bể bơi: 40 buổi x 100.000 đồng = 4.000.000 đồng</p> <p>Tổng: 10.900.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> Trường học: 4.000.000 đồng (Quỹ B). Phụ huynh: 2.900.000 đồng. Công ty quản lý bể bơi: 4.000.000 đồng

Mục lục ảnh

Ảnh	Tên ảnh
Ảnh 1 (Trang 39)	Thực hiện công cụ Lịch sử thiên tai (Đà Nẵng, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 2 (Trang 45)	Thực hiện công cụ Lịch hoạt động và thiên tai (Quảng Bình, 2014) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 3 (Trang 55)	Học sinh vẽ sơ đồ rủi ro trường học, Trường Tiểu học Phú Nhiêu (Quảng Bình, 2013) (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 4 (Trang 56)	Sơ đồ rủi ro trường THCS Ba Lòng (Quảng Trị, 2013), (Nguồn: Live & Learn)
Ảnh 5 (Trang 64)	Xếp hạng rủi ro hoặc giải pháp ưu tiên (Quảng Trị, 2013) (Nguồn: Live & Learn)

Danh mục các bảng biểu

Bảng 1.1: Lịch sử thiên tai

Bảng 1.2: Bảng tổng hợp kết quả công cụ Lịch sử thiên tai

Bảng 2.1: Lịch hoạt động và thiên tai

Bảng 2.2: Bảng tổng hợp kết quả công cụ Lịch hoạt động và thiên tai

Bảng 3.1: Các thông tin trường học cần thu thập để vẽ sơ đồ

Bảng 3.2: Các thông tin tham khảo khi vẽ khu vực xung quanh trường học

Bảng 3.3: Bảng tổng hợp kết quả công cụ Sơ đồ rủi ro thiên tai trường học

Bảng 4.1: Bảng tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai

Bảng 5.1: Tổng hợp giải pháp PC&GNTT

Bảng 6.1: Bảng xếp hạng

Bảng 7.1: Bảng hoạt động cụ thể

Phụ lục

4.3a

KẾ HOẠCH TRƯỜNG HỌC AN TOÀN ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TÀI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Từ đến

TRƯỜNG XXXXX

Tháng Năm

Phường/Xã: Y

Quận/Huyện: Y

Tỉnh: XXXX

Số điểm trường: 1

Số lớp học:

Điện thoại:.....

Số điện thoại của hiệu trưởng:.....

Email:.....

Website:

Số học sinh (Nam/Nữ):

Số giáo viên (Nam/Nữ):

Số giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

Trong đó:

Khuyết tật

Mắc bệnh hiểm nghèo

Thuộc hộ nghèo hoặc có hoàn cảnh đặc biệt:

Danh sách liên hệ cần thiết và trong trường hợp khẩn cấp

	Cá nhân/cơ quan	Số điện thoại
1.	Hiệu trưởng:	
2.	Hiệu phó thường trực:	
3.	Giáo viên phụ trách:	
4.	Đại diện Ban Phụ huynh học sinh của trường:	
5.	Thường trực Ủy ban nhân dân xã:	
6.	Thường trực Cơ quan PC&GNTT xã:	
7.	Thường trực Phòng GD&ĐT:	
8.	Hội Chữ thập đỏ xã:	
9.	Trạm y tế/Bệnh viện gần nhất:	
10.	Cơ quan phòng cháy, chữa cháy:	
11.	Cơ quan công an, bộ đội:	
12.	Cơ quan khí tượng:	



Cơ sở và mục đích của kế hoạch:

Căn cứ vào:

- Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020, ban hành kèm theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT ngày 8/9/201 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai của ngành giáo dục tại địa phương;

Trường (ghi tên trường) đã tiến hành lập kế hoạch THAT ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Mục đích của kế hoạch:

- Sử dụng được những nguồn lực hiện có và sự hỗ trợ từ bên ngoài của trường học nhằm giảm tình trạng dễ bị tổn thương, nâng cao năng lực ứng phó khi thiên tai xảy ra.
- Ứng phó hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu, tránh chồng chéo hay bỏ sót trách nhiệm của trường học, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho học sinh và những người làm việc tại trường học.

II

Nội dung kế hoạch trường học an toàn:

1. Kết quả tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai:

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	TTDBTT (điểm yếu)	Năng lực (điểm mạnh)	Rủi ro thiên tai	Giải pháp PC&GNTT

2. Thực hiện kế hoạch (bao gồm thiên tai, biến đổi khí hậu):

2.1. Mục tiêu:

2.1.1. Mục tiêu dài hạn (5 năm):

- Trường học có đầy đủ trang thiết bị và cơ sở vật chất an toàn để ứng phó với thiên tai.
- Giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng nhận thức và có kỹ năng PC&GNTT và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.1.2. Mục tiêu ngắn hạn (1 năm):

- Sửa chữa, nâng cấp những hạng mục cần thiết để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên khi thiên tai xảy ra.
- Mua sắm những trang thiết bị cần thiết để ứng phó tốt hơn với thiên tai, biến đổi khí hậu.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực ứng phó và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH cho giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

2.2. Kế hoạch hoạt động năm.....:

Số TT	Giải pháp	Hoạt động cụ thể	Người phụ trách/ thực hiện	Địa điểm	Thời gian	Dự trù kinh phí (nêu rõ kinh phí huy động từ trường học, cộng đồng, phòng GD&ĐT, khu vực tư nhân, khác)
1.		1... 2... 3...				
2.		1... 2... 3...				
3.		1... 2... 3...				
4.		1... 2... 3...				
5.		1... 2... 3...				
6.		1... 2... 3...				

Chữ kí của đại diện trường học

Chữ kí của đại diện Ủy ban nhân dân xã



Phụ lục

Kết quả chính về đánh giá rủi ro thiên tai tại trường:

a. Lịch sử thiên tai:

Tháng Năm	Loại thiên tai và thay đổi về môi trường	Mô tả đặc điểm thiên tai/thay đổi về môi trường	Thiệt hại của trường học/ Mức độ thiệt hại	Nguyên nhân thiệt hại	Các kinh nghiệm PC&GNTT của trường học
		-		-	-
		-		-	-
		-		-	-
		-		-	-

b. Sơ đồ rủi ro thiên tai (có thể chèn sơ đồ rủi ro trường học và khu vực xung quanh ở đây)

c. Lịch hoạt động và thiên tai

Hoạt động													Các thiên tai ảnh hưởng tới hoạt động của trường học	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Hoạt động dạy và học														
Hoạt động ngoại khóa														
Hoạt động nhân dịp các ngày lễ														
Các hoạt động vui chơi giải trí														
Các hoạt động khác														
...														
Thiên tai														Xu hướng
Bão														
Lũ, lụt														
Lốc xoáy														
Hạn hán														
Các loại thiên tai khác thường xảy ra ở địa phương....														

d. Bảng kiểm tra trường học an toàn (Đính kèm)

Bảng gợi ý một số hoạt động tham khảo để xây dựng trường học an toàn

	Quản lý THAT	Cơ sở vật chất giúp THAT trước thiên tai	Giáo dục PC&GNTT trong trường học
Trước khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và rủi ro. Đào tạo kỹ năng sơ cấp cứu cho giáo viên và học sinh. Tổ chức diễn tập, sơ tán lớp học/trường học đến nơi an toàn. Dạy bơi cho giáo viên, học sinh. Hướng dẫn học sinh các kỹ năng an toàn về phòng cháy chữa cháy. Tập huấn cho giáo viên phương pháp hỗ trợ/trấn an tâm lý cho học sinh trong và sau khi thiên tai xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> Thi công xây dựng, sửa chữa các hạng mục cơ sở hạ tầng giúp cho trường học an toàn, đường đến trường an toàn,... Trang bị túi sơ cấp cứu và các trang thiết bị cứu hộ khẩn cấp. Trồng cây ngăn gió bão, nóng bức, sạt lở đất. Chuẩn bị những dụng cụ cần thiết để gia cố nhà cửa, trường học cho chắc chắn. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho giáo viên và học sinh. Tích hợp, lồng ghép giáo dục về PC&GNTT vào chương trình học chính khoá và ngoại khoá. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho học sinh tại trường học và cộng đồng.
Trong khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> Sơ tán có kế hoạch với sự phối hợp của chính quyền địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Di chuyển tài sản của trường học tới nơi an toàn (với sự giúp đỡ của các cơ quan tại địa phương). 	
Sau khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá tình hình thiệt hại sau thiên tai. Xây dựng kế hoạch sửa chữa trường học sau khi thiên tai xảy ra. Mở lại trường nếu trường phải cho học sinh nghỉ học tạm thời. Quan tâm đúng mức đến giáo viên và học sinh (tránh ảnh hưởng tâm lý). Kết hợp cùng địa phương để đưa ra phương án phục hồi hợp lý. Đánh giá và cập nhật các hoạt động dạy và học PC&GNTT cho giáo viên và học sinh. Đánh giá và cập nhật các hoạt động với sự hợp tác của phụ huynh và địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Dọn dẹp vệ sinh trường học. Sửa chữa trường học, bàn ghế, đồ dùng học tập. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PC&GNTT cho giáo viên và học sinh. Tích hợp giáo dục về PC&GNTT vào chương trình học chính khoá và ngoại khoá. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho học sinh tại trường học và cộng đồng.

Diễn tập ứng phó với thiên tai

*Hiểu một cách đơn giản, diễn tập ứng phó với thiên tai là một hoạt động do trường học tổ chức trên cơ sở **mô phỏng một kịch bản thiên tai** có khả năng xảy ra trên thực tế ở trường học hoặc gần trường học. Những người tham gia thực hiện những hành động đúng với vai trò của họ, giống như đang hành động để phòng, chống thiên tai xảy ra.*

Trường học nên tổ chức diễn tập thường xuyên để giáo viên, học sinh và những bên liên quan làm quen với việc ứng phó với tình huống khẩn cấp. Ngoài việc giúp cho học sinh và giáo viên biết cách ứng phó với thiên tai khi thiên tai xảy ra trong thực tế, diễn tập còn giúp trường học phát hiện ra những thiếu sót trong công tác chuẩn bị, ứng phó với thiên tai và đề ra những biện pháp để khắc phục những thiếu sót đó. Do cách bố trí lớp học, số lượng học sinh, nguồn lực và ảnh hưởng của thiên tai mỗi trường khác nhau, mỗi trường học cần có kế hoạch, kịch bản ứng phó với từng loại thiên tai thường xuyên xảy ra của riêng trường mình. Kế hoạch, kịch bản cần lập dựa trên tình huống xấu nhất có thể xảy ra.

Có hai cách diễn tập, một là **diễn tập theo kịch bản có sẵn** để trình diễn cho mọi người xem, người tham gia đều biết trước mình cần phải làm gì và có thể diễn đi diễn lại nhiều lần. Ngoài ra, còn có **diễn tập để kiểm tra, đánh giá sự chuẩn bị và ứng phó với thiên tai**. Khi đó, diễn tập sẽ bao gồm nhiều tình huống giả định khác nhau để đánh giá cách xử lý của giáo viên và học sinh, vì thế, người tham gia không được biết trước những hoạt động sẽ xảy ra để tạo yếu tố bất ngờ. Tuy nhiên, có một số học sinh, giáo viên sẽ được phân công đóng vai nạn nhân do thiên tai gây ra và những người này sẽ được thông báo riêng trước khi diễn tập.

Với hoạt động diễn tập mà **người tham gia không được biết trước**, trường học cần xây dựng kịch bản diễn tập bao gồm tất cả các hoạt động từ khâu tổ chức đến thực hành các tình huống và khi kết thúc diễn tập: huy động giáo viên, học sinh tham gia; bố trí người thực hiện tình huống giả định như người bị thương; chuẩn bị những phương tiện cần thiết phục vụ công tác diễn tập như loa đài, dụng cụ sơ cấp cứu; dàn cảnh như mái tôn bị gió thổi bay, sân trường ngổn ngang cành cây, cát bụi, sách vở, đồ chơi; thông báo cho học sinh, giáo viên về quy ước báo động, ví dụ như khi nghe thông báo trên loa, nghe các hồi trống hoặc kêng báo động liên tục, học sinh, giáo viên biết là lốc xoáy sắp xảy ra và cần phải tìm nơi trú ẩn an toàn; thực hiện diễn tập,...

Sau mỗi lần diễn tập, BQL trường học nên tổ chức một cuộc họp để đánh giá diễn tập. Các ý kiến đánh giá là cơ sở để hoàn thiện Kế hoạch THAT của trường học.

Trước khi diễn tập, trường học cần chuẩn bị:

- Sơ đồ sơ tán. Sơ đồ này bao gồm thông tin về vị trí các lớp học, khuôn viên trường và khu vực xung quanh trường và các chỉ dẫn sơ tán (bằng mũi tên đỏ →). Sơ đồ này có thể treo ở bên ngoài các lớp học hoặc những nơi mà mọi người dễ nhìn thấy.
- BQL cần nghiên cứu kỹ Kế hoạch THAT và bảo đảm rằng tất cả mọi người hiểu hết các nội dung trong kế hoạch.
- Người phụ trách cảnh báo sớm nên quy định cách cảnh báo trong trường hợp khẩn cấp (dùng loa, chuông,...) và đảm bảo mọi người hiểu cách cảnh báo này.
- Người phụ trách sơ tán phải xác định điểm tập trung và đường sơ tán tùy theo từng loại thiên tai.
- Tất cả giáo viên và học sinh cần biết được họ phải làm gì khi nghe cảnh báo thiên tai.
- Phụ huynh học sinh cũng cần được nâng cao nhận thức quy trình sơ tán, giúp họ không cản trở việc sơ tán tại trường học.
- Nên mời chính quyền địa phương và các bên liên quan (Hội Chữ thập đỏ, Trạm y tế,...) tham dự diễn tập ứng phó với thiên tai.

Lưu ý:

- Bảo đảm rằng tất cả học sinh trong các phòng học đều được sơ tán
- Tất cả tất cả học sinh trong các lớp đứng thành hàng và bảo đảm trật tự tại nơi tập trung. Tất cả học sinh không được chạy, quay lại lớp hoặc la hét để tránh gây hoang mang, lo lắng cho các học sinh khác.
- Trong trường hợp trong lớp có học sinh không tự đi được (bị thương hoặc học sinh khuyết tật), giáo viên cần yêu cầu các học sinh khác giúp bạn ra khỏi lớp và đi sơ tán.
- Giáo viên là người cuối cùng rời khỏi phòng và sẽ đi cùng với học sinh.
- Giáo viên điểm danh học sinh tại điểm tập trung. Nếu thiếu học sinh nào thì cần thông báo cho Ban giám hiệu trường học và những người phụ trách Tìm kiếm cứu nạn.

- Hiệu trưởng là người cuối cùng rời khỏi điểm tập trung. Và nên khóa tất cả các cửa để bảo vệ tài sản có giá trị trước khi sơ tán.
- Trong trường hợp sơ tán ra khỏi khuôn viên trường, trường học nên kêu gọi sự hỗ trợ của lực lượng công an, đội xung kích.. để bảo đảm việc sơ tán học sinh, đặc biệt là khi đi qua đường, được an toàn.
- Đánh giá diễn tập và điều chỉnh kế hoạch THAT của trường sau diễn tập.

Trong trường hợp kịch bản sơ tán có những tình huống khẩn cấp, cần bảo đảm các bước sau:

1. Người phụ trách cảnh báo nhanh chóng thông báo cho giáo viên và học sinh ngay khi tình huống khẩn cấp xảy ra.
2. Kiểm soát tình huống thực tế bằng cách sử dụng những nguồn lực có sẵn.
3. Học sinh, giáo viên sơ tán theo sự hướng dẫn của Người phụ trách Sơ tán.
4. Người phụ trách Tìm kiếm cứu nạn tiến hành điểm danh và tìm kiếm những người bị lạc.
5. Người phụ trách Sơ cấp cứu tiến hành sơ cứu cho nạn nhân tại chỗ, hoặc tại điểm sơ cứu đã được xác định trước.
6. Sau khi sơ cứu nạn nhân cần được đưa đến trung tâm y tế gần nhất nếu có thể và cần thiết.
7. Ban quản lý xử lý các tình huống một cách bình tĩnh. Học sinh cũng cần giữ bình tĩnh dưới sự quản lý của các giáo viên.
8. Thảo luận với các bên liên quan về các biện pháp giảm nhẹ rủi ro của trường học trong tương lai.

Mẫu một số tình huống thiên tai

Thiên tai	Thiên tai
Bão	<p>Bối cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trường học nhận được thông tin về cơn bão 24 giờ trước khi bão đến. • Theo dự báo, cơn bão sẽ đến vào buổi tối, nhưng bão đã đến sớm hơn và đã gây thiệt hại cho một số khu vực. <p>Tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gió mạnh, mưa to • Điện bị cắt, điện thoại không gọi được • Đường bị ngập lụt, nước ngập hết sân trường • Có 1 cây bị đổ trong trường học • Nước mưa chảy vào lớp học • 2 lớp học bị dột • ...
Lụt	<p>Bối cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sau nhiều ngày mưa to, nước sông, hồ dâng cao, nguy cơ nước tràn lên bờ. • Gần đến giờ tan học. <p>Tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đường sá bị ngập lụt, có nhiều đoạn đường bị sạt lở • Nước ngập hết sân trường, đang tràn vào lớp học tầng 1
Lốc xoáy	<p>Bối cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một trận lốc xoáy từ đằng xa đang di chuyển về hướng trường học. <p>Tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Gió mạnh • Bụi bay mù mịt, các mảnh vỡ bay lung tung • Cây đổ, cột điện đổ • Mất điện • Trời tối
Động đất	<p>Bối cảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một trận động đất 3 độ richter đã xảy ra và tác động đến khu vực trường học. • Mặt đất rung khoảng 45 giây mỗi đợt. <p>Tác động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Điện bị cắt, • Xảy ra một đám cháy ở gần trường học • Xe cứu hỏa kêu • Một số đồ vật bị vỡ, rơi khỏi tường

Phụ lục**5.3c****Danh mục bộ cứu trợ khẩn cấp (bao gồm bộ dụng cụ sơ cấp cứu cơ bản)**

TT	Bộ dụng cụ khẩn cấp	Đơn vị	Số lượng	Tiêu chuẩn
1.	Đài FM	Cái	1	Đài chạy pin
2.	Loa	Cái	1	
3.	Còi báo động	Cái	1	
4.	Áo phao	Cái	25	70 kg
5.	Phao bơi	Cái	10	Dày 10 cm, đường kính trong 50 cm, đường kính ngoài 70 cm
6.	Đèn pin/đuốc	Cái	10	
7.	Dây thừng	Túi	5	200 mét
8.	Áo mưa (áo và quần mưa)	Bộ	10	
9.	Bộ sơ cấp cứu	Bộ	3	SafeKit DN3 - Việt Nam
10.	Mũ bảo hiểm	Cái	10	CE EN397, ANSI 89.1, TCVN, MS183 - Việt Nam
11.	Cáng	Cái	2	
12.	Bình cứu hoả	Cái	4	

Bộ sơ cấp cứu SafeKit DN3

STT	Tên Sản Phẩm	ĐVT	Số lượng
1.	Túi y tế lớn	Cái	1
2.	Băng gạc y tế vô trùng (Urgosterile) 100x70mm	Miếng	5
3.	Băng gạc y tế vô trùng (Urgosterile) 70x53mm	Miếng	5
4.	Băng gạc vô trùng, không thấm nước (Optiskin) 70x53mm	Miếng	5
5.	Băng gạc vô trùng, không thấm nước (Optiskin) 100x70mm	Miếng	5
6.	Băng gạc vô trùng trong suốt, không thấm nước (Optiskin Film) 53x80mm	Miếng	2
7.	Băng cá nhân (Urgo không thấm nước) 4 cỡ	Hộp	2
8.	Băng cá nhân (Urgo không thấm nước) 100's	Miếng	20
9.	Băng cá nhân (Urgo loại bền chắc) 100's	Miếng	20
10.	Băng cá nhân (Urgo loại trong suốt) 4 cỡ	Hộp	2
11.	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe) 6cmx4,5m	Cuộn	1
12.	Băng keo cuộn co giãn (Urgoband) 7,5cmx4,5m	Cuộn	2

STT	Tên Sản Phẩm	ĐVT	Số lượng
13.	Băng thun (Urgoband) 10cmx4,5m	Cuộn	2
14.	Băng keo cuộn (Urgo Syval) 1,25cmx5m	Cuộn	2
15.	Khẩu trang	Cái	10
16.	Găng tay	Cái	10
17.	Băng keo cuộn (Urgopore) 1,25cm*5m	Cuộn	1
18.	Gạc lưới (Urgotul) 5*5cm	Miếng	1
19.	Thuốc sát trùng Povidine 10% 20ml	Chai	1
20.	Thuốc sát trùng Povidine 10% 90ml	Chai	1
21.	Gạc Povidine 10%	Miếng	2
22.	Gạc tiệt trùng	Gói	5
23.	Dung dịch nhỏ mũi Efticol 0,9% 10 ml	Chai	2
24.	Băng vải cuộn	Cuộn	10
25.	Thuốc xịt bỏng Panthenol 10g	Tuýp	1
26.	Bông gòn 50gr	Bịch	1
27.	Miếng dán giảm đau Salonship	Miếng	1
28.	Dầu gió	Chai	1
29.	Thuốc giảm đau Salonpas	Hộp	2
30.	Nhiệt kế	Cái	1
31.	Cồn (Alcohol) 90	Chai	2
32.	Oxy già	Chai	2
33.	Hộp inox	Cái	1
34.	Kéo	Cái	1
35.	Nhíp	Cái	1
36.	Pen (Panh/ kẹp y tế)	Cái	1



LIVE & LEARN
For Environment and Community



Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn) là tổ chức phi lợi nhuận và phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và nâng cao nhận thức của thanh niên về môi trường và xã hội, hoạt động phát triển cộng đồng. Live & Learn cam kết xây dựng, thúc đẩy nhận thức và hành động của cộng đồng về phát triển bền vững và trách nhiệm với môi trường sống thông qua các hoạt động giáo dục, đối thoại.

Plan là một tổ chức phát triển nhân đạo quốc tế, tập trung vào trẻ em và không phụ thuộc vào bất kỳ tôn giáo, chính trị hay chính phủ nào. Tổ chức Plan góp phần xây dựng một tương lai tươi sáng cho trẻ em Việt Nam qua các chương trình hỗ trợ từ năm 1993. Hiện nay, Plan tại Việt Nam đã và đang hỗ trợ cải thiện đời sống cho hơn 250,000 trẻ em, các gia đình và cộng đồng trên 200 xã thuộc 10 tỉnh thành. Tại Việt Nam, Plan hợp tác với cộng đồng địa phương, các tổ chức và cơ quan chính quyền các cấp.

Quy định sao chép: Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ mục đích giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép đơn vị giữ bản quyền. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hay trích dẫn.

Biên tập	Đỗ Vân Nguyệt, Nguyễn Trọng Ninh, Lê Thu Thảo, Trịnh Đình Hoàng, Trịnh Trọng Nghĩa, Võ Thị Tâm, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Thu Lành
Tư vấn	Nguyễn Thị Phúc Hoà
Thiết kế	Nghiêm Hoàng Anh
Bản quyền	Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn), Tổ chức Plan tại Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Đức (GRC) và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (VNRC)

Giấy phép xuất bản



Tài liệu được xây dựng bởi Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn), Tổ chức Plan tại Việt Nam, với sự hợp tác của Hội Chữ thập đỏ Đức (GRC) và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (VNRC)



LIVE & LEARN
For Environment and Community



**German
Red
Cross**



Tài liệu được xây dựng với sự tài trợ của Cơ quan Hợp tác Phát triển Nauy (NORAD), trong khuôn khổ dự án Xây dựng trường học an toàn trước thiên tai và biến đổi khí hậu



Norad